

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

ỨNG DỤNG TIỆN ÍCH READING PROGRESS TRONG MS
TEAMS ĐỂ HỖ TRỢ SINH VIÊN PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG
ĐỌC TRÔI CHẢY TRONG HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm: TS. PHẠM ĐỨC THUẬN

Đơn vị: KHOA NGOẠI NGỮ - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NINH BÌNH, 2024

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

ỨNG DỤNG TIỆN ÍCH READING PROGRESS TRONG
MS TEAMS ĐỂ HỖ TRỢ SINH VIÊN PHÁT TRIỂN KHẢ
NĂNG ĐỌC TRÔI CHẢY TRONG HỌC PHẦN TIẾNG
ANH 3 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm: TS. PHẠM ĐỨC THUẬN
Đơn vị: KHOA NGOẠI NGỮ - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Thành viên: ThS. ĐỒNG THỊ THU
ThS. NGUYỄN THỊ HOÀNG HUẾ
ThS. PHẠM THANH TÂM
ThS. NGUYỄN THỊ THÚY HUYỀN

Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu

Chủ nhiệm nhiệm vụ

Đào Sỹ Nhiên

Phạm Đức Thuận

NINH BÌNH, 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG	iii
DANH MỤC HÌNH	iv
THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	v
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	1
1.1. Các nghiên cứu quốc tế về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học tiếng Anh và hỗ trợ đọc thành tiếng tiếng Anh	1
1.2. Các nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tại Trường Đại học Hoa Lư.....	4
1.3. Kết luận	5
2. Tính cấp thiết của đề tài.....	5
3. Mục tiêu nghiên cứu	6
4. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu	6
5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	7
NỘI DUNG NGHIÊN CỨU.....	8
Chương 1	8
CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	8
1.1. KHẢ NĂNG ĐỌC TRÔI CHẢY (ORAL READING PROGRESS) TRONG VIỆC HỌC TIẾNG ANH	8
1.2. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CÔNG NGHỆ AI TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH VÀ PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐỌC TRÔI CHẢY TRONG HỌC TIẾNG ANH.....	11
1.3. TIỆN ÍCH READING PROGRESS TRONG MS TEAMS	15
1.4. HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	24
Chương 2	26
ỨNG DỤNG	26
2.1. BỐI CẢNH, KHÁCH THỂ, VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU.....	26
2.2. ỨNG DỤNG READING PROGRESS TRONG MS TEAMS VÀO VIỆC HỖ TRỢ SINH VIÊN PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐỌC TRÔI CHẢY TRONG HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3	27
2.3. THU THẬP DỮ LIỆU ĐỂ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ÁP DỤNG READING PROGRESS.....	30
2.4. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ	33
KẾT LUẬN	43
1. KẾT LUẬN	43
1.1. Kết quả nghiên cứu.....	43
1.2. Tồn tại – hạn chế.....	45
2. KIẾN NGHỊ	46
2.1. Đối với Nhà trường.....	46

2.2. Đối với giảng viên	47
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA NHÓM TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI.....	49
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	50
PHỤ LỤC	56
BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT	56
CÁC BÀI ĐỌC SỬ DỤNG	56

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Chi tiết các bài đọc	28
Bảng 2.2: Kết quả giao bài tập	28
Bảng 2.3: Tổng hợp kết quả làm bài tập	29
Bảng 2.4: So sánh kết quả làm bài khi lặp lại bài đọc	29

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: 5 từ vựng AI gợi ý cho người học cần luyện tập thêm	19
Hình 1.2: Bảng thông tin chi tiết (Insights) AI cung cấp.....	20
Hình 1.3: AI phát hiện lỗi phát âm.....	21
Hình 1.4: Báo cáo theo dõi tiến trình học tập	22
Hình 1.5: Giao bài đọc trong Reading Progress.....	23
Hình 1.6: Tải bài đọc lên hệ thống	23
Hình 1.7: Thiết lập thông số cho bài tập	24
Hình 2.1: Tạo lớp trong Microsoft Teams	27
Hình 2.2: Kết quả câu hỏi khảo sát 1	33
Hình 2.3: Kết quả câu hỏi khảo sát 2	34
Hình 2.4: Kết quả câu hỏi khảo sát 3	35
Hình 2.5: Kết quả câu hỏi khảo sát 4	36
Hình 2.6: Kết quả câu hỏi khảo sát 5	37
Hình 2.7: Kết quả câu hỏi khảo sát 6	38
Hình 2.8: Kết quả câu hỏi khảo sát 7	39

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ này nghiên cứu ứng dụng Reading Progress – một tiện ích sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo phân tích giọng nói do Microsoft phát triển và tích hợp trong Microsoft Teams, vào việc hỗ trợ sinh viên luyện đọc thành tiếng tại trường Đại học Hoa Lư trong việc học tiếng Anh trong học phần tiếng Anh 3. Đề tài nghiên cứu khoa học tập trung đánh giá hiệu quả khi ứng dụng tiện ích trí tuệ nhân tạo Reading Progress trong MS Teams trong việc hỗ trợ sinh viên phát triển khả năng đọc trôi chảy tiếng Anh trong học phần tiếng Anh 3 tại Trường Đại học Hoa Lư. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc ứng dụng Reading Progress mang lại những hiệu quả đáng kể. Thứ nhất, khả năng đọc trôi chảy của sinh viên được cải thiện đáng kể. Dữ liệu về kết quả các bài đọc cho các tiêu chí tỷ lệ phát âm chính xác và tốc độ phát âm được ghi nhận tốt hơn và gia tăng. Thứ hai, từ kết quả khảo sát và phỏng vấn, nghiên cứu cũng phát hiện những tác động về mặt tâm lý và thái độ, và kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên khẳng định việc ứng dụng Reading Progress giúp họ phát âm tốt hơn, có động lực học tập tích cực hơn, và học tập hiệu quả hơn.

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1. Các nghiên cứu quốc tế về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học tiếng Anh và hỗ trợ đọc thành tiếng tiếng Anh

Theo tác giả Jain (2023), trí tuệ nhân tạo (AI) đang đóng một vai trò then chốt trong việc chuyển đổi việc học ngôn ngữ thông qua trải nghiệm học tập nâng cao. Thị phần của nó trên thị trường giáo dục toàn cầu được dự đoán sẽ mở rộng với tốc độ tăng trưởng lên tới 36% từ năm 2022 đến năm 2030. Học ngôn ngữ là một trong những lĩnh vực được hưởng lợi đáng kể từ việc phát triển công nghệ AI. Đây cũng là một trong những lĩnh vực mà AI được kỳ vọng sẽ có tác động lớn nhất.

Nhóm tác giả Ghafar và cộng sự (2023) đã thực hiện một dự án tổng hợp các nghiên cứu về vai trò của AI đối với việc học tiếng Anh. Kết quả cho thấy rằng chỉ ra rằng AI cung cấp môi trường học tập tích cực cho việc học tiếng Anh. Tùy thuộc vào trình độ tiếng Anh hiện tại của người học, nhu cầu nghề nghiệp hoặc sở thích, việc tạo ra một môi trường tùy chỉnh nơi người học có thể đồng thời sử dụng các giác quan của mình để học tiếng Anh có nhiều tiềm năng. AI tăng cường các khả năng thực tế như viết và cung cấp nền tảng đối thoại mô phỏng đáng tin cậy như luyện nói tiếng Anh. Nó phát huy tối đa tác dụng giảng dạy tiếng Anh đồng thời tăng khả năng thực hành của học viên. Với sự tiến bộ của công nghệ và nền tảng, việc học tiếng Anh đã trở nên đơn giản hơn. Công nghệ trí tuệ nhân tạo mang đến cơ hội nâng cao năng lực ngôn ngữ tiếng Anh. Người học có thể hiểu tiếng Anh nhanh hơn vì có sẵn nhiều công nghệ học tập khác nhau. Người học có quyền truy cập vào nhiều ứng dụng được xây dựng trên công nghệ AI. Những công nghệ này bao gồm Google Translate, Text to Speech (TTS), EnglishAble, Orai, Elsa, Chatbot, Duolingo, nền tảng Neo và nhiều nền tảng khác. Sử dụng phương pháp mà máy tính và thiết bị di động có thể sử dụng, những cỗ máy thông minh này có thể bắt chước trí thông minh và đưa ra quyết định giống như con người.

Đọc trôi chảy là khả năng đọc với tốc độ, độ chính xác và ngữ điệu phù hợp. Tác giả Felton (2022) khẳng định khả năng đọc trôi chảy rất quan trọng trong việc học tiếng Anh và giúp người học phát triển kỹ năng nói đồng thời nâng cao khả năng nhận thức về phát âm. Do đó, tăng cường khả năng đọc trôi chảy là rất cần thiết trong quá trình học tiếng Anh. Trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào việc hỗ trợ người học tiếng Anh phát triển khả năng đọc trôi chảy.

Tại Đài Loan, nhóm tác giả Chen và cộng sự (2013) đã thực hiện một nghiên cứu ứng dụng một nền tảng tương tác giấy và bút kỹ thuật số (DPPIP) tích hợp công nghệ bút kỹ thuật số với sách giáo khoa in và hệ thống quản lý khóa học để hỗ trợ chiến lược đọc lặp lại nhằm thúc đẩy khả năng đọc trôi chảy, động lực học tập và sự hài lòng. Nghiên cứu xem xét lợi ích của DPPIP đối với người học có phong cách nhận thức khác nhau. Thông qua thiết kế nghiên cứu thực nghiệm, hai lớp trung học cơ sở ở Đài Loan đã tham gia vào một thử nghiệm giảng dạy, trong đó một lớp sử dụng DPPIP và lớp còn lại sử dụng các phương pháp truyền thống. Kết quả cho thấy DPPIP đã cải thiện đáng kể khả năng đọc trôi chảy, động lực học tập và sự hài lòng cho nhóm thử nghiệm. Việc sử dụng DPPIP cũng giúp những người học có phong cách nhận thức khác nhau cải thiện khả năng đọc nói trôi chảy của mình. Tần suất sử dụng bút kỹ thuật số có mối tương quan tích cực với khả năng đọc trôi chảy.

Một nghiên cứu khác tại Đài Loan do Liu và cộng sự (2011) thực hiện, đã đề xuất một nền tảng đọc miệng (Classroom Oral Reading Platform) trong lớp học để người học có thể đọc lập nghe mô hình đọc trôi chảy, ghi âm và nghe tường thuật theo nhịp độ học tập của mình. Nghiên cứu thử nghiệm kéo dài 12 tuần đã được thực hiện với 96 người học EFL ở Đài Loan. Nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá xem liệu tốc độ đọc miệng của người học và động lực của họ đối với việc thực hành đọc miệng. Kết quả cho thấy tốc độ đọc miệng của người học và động lực của người học đối với việc thực hành đọc miệng được cải thiện rõ rệt. Những phát hiện này có thể đóng vai trò là một số nguyên tắc chung cho các nhà

nghiên cứu và nhà giáo dục muốn cải thiện tỷ lệ đọc nói của sinh viên EFL trong bối cảnh tương tự.

Việc phát triển khả năng đọc tiếng Anh trôi chảy (ERF – English reading fluency) là một thách thức do sự khác biệt giữa các ngôn ngữ mẹ đẻ và ngoại ngữ. Nhóm nghiên cứu Gao và cộng sự (2021) đã nhân rộng, có sửa đổi, nghiên cứu trước đây về nâng cao khả năng đọc trôi chảy của người học học tiếng Anh (EFL) ở trường trung học ở Hàn Quốc, và tiếp tục nghiên cứu tác động của định dạng văn bản cú pháp trực quan (VSTF) trong việc phát triển kỹ năng đọc trôi chảy tiếng Anh trong bối cảnh Iran. Để định dạng lại văn bản tiếng Anh có định dạng khối theo cách ngắn gọn hơn, công nghệ VSTF đã được sử dụng. Trong 20 tuần, hai nhóm thử nghiệm (76 người học EFL trung cấp) đọc các đoạn văn đã được định dạng lại, trong khi nhóm đối chứng ($n = 38$) đọc sách giáo khoa có định dạng khối của họ. Sau khi phân tích kết quả trước và sau kiểm tra, người ta đã chứng minh rằng các văn bản được định dạng lại có thể hỗ trợ người học tiếng Anh nâng cao các yếu tố trong ERF của họ. Các nhà nghiên cứu cũng phát hiện ra rằng VSTF có thể được sử dụng như một công cụ giúp người học EFL nhận thức và nâng cao tốc độ, sự chính xác của phát âm các âm đơn lẻ. Các phát hiện đã dẫn đến cách giải thích hợp lý rằng việc học các thành phần đọc trôi chảy L2 (RFC) hiệu quả hơn khi công nghệ VSTF được sử dụng cho quá trình học tập.

Tại Malaysia, Ja'afar và các cộng sự (2021) thực hiện nghiên cứu thực nghiệm điều tra tính hiệu quả của việc sử dụng kỹ thuật Đọc lặp lại có sự hỗ trợ của máy tính (CARR - Computer Assisted Repeated Reading) để nâng cao khả năng đọc trôi chảy (ORF - oral reading fluency) cho 5 sinh viên trong vòng 12 tuần. Độ chính xác và tính tự động của mỗi người tham gia trong việc giải mã từ trước và sau can thiệp được biểu thị trên biểu đồ đường. Độ chính xác được xác định bằng tỷ lệ phần trăm các từ được đọc đúng. Độ chính xác đọc ban đầu của người tham gia ở mức 96,7%, 94,2%, 96,6%, 97,3% và 97,1% cho thấy họ chỉ có thể đọc mức theo chỉ dẫn. Sau khi can thiệp CARR, độ chính xác trong khả năng đọc của các em được cải thiện và đạt mức 98,8%, 99,2%, 97,2%, 98,8% và 98,0%. Điều này cho thấy sinh viên có thể đọc các văn bản có độ khó tương đương một

cách độc lập. Tốc độ đọc được tính tự động bằng số từ được đọc chính xác mỗi phút (WCPM - words read correctly per minute). WCPM ban đầu của người tham gia là từ 104 đến 143 WCPM, 85 WCPM đến 127 WCPM, 99 đến 128, 57 đến 209 WCPM và 103 đến 163 WCPM. Sau khi can thiệp CARR, khả năng tự động đọc của họ được cải thiện từ 108 lên 158 WCPM, 99 lên 146 WCPM, 99 lên 135, 52 đến 120 WCPM và 114 đến 167 WCPM. Dựa trên kết quả cá nhân của những người tham gia, có thể kết luận rằng kỹ thuật CARR có hiệu quả trong việc cải thiện khả năng đọc trôi chảy của những độc giả đang gặp khó khăn. Kết quả còn ngụ ý rằng kỹ thuật CARR sẽ giảm bớt khối lượng công việc nặng nhọc của giáo viên tiếng Anh. CARR thân thiện với người dùng và nó có thể giúp giáo viên giúp người học của mình trở thành người đọc tốt hơn đồng thời giúp những người đọc gặp khó khăn trở nên thông thạo.

1.2. Các nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tại Trường Đại học Hoa Lư

Tại trường Đại học Hoa Lư, trong những năm gần đây đã có nhiều nghiên cứu ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Anh. Đặc biệt, các giảng viên trong bộ môn tiếng Anh đã triển khai nhiều nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn liền ứng dụng các công cụ công nghệ khác nhau với thực tế giảng dạy các học phần tiếng Anh tại trường. Cụ thể, năm 2017 giảng viên Nguyễn Thị Liên đã áp dụng phần mềm wise.vn vào thiết kế khóa học cho học phần tiếng Anh thương mại căn bản 1. Năm 2018, giảng viên Nguyễn Thị Huệ tiến hành nghiên cứu phần mềm Hot Potatoes cho việc dạy và học kỹ năng nghe tiếng Anh 3. Cũng trong năm 2018 có một nghiên cứu khác được thực hiện liên quan đến ứng dụng Google Forms vào kiểm tra đánh giá cho sinh viên học tiếng Anh trong học phần tiếng Anh 3. Năm 2020, giảng viên Phạm Đức Thuận cùng các cộng sự thực hiện đề tài nghiên cứu Google Forms để xây dựng hệ thống bài tập bổ trợ cho các học phần tiếng Anh 1, 2, 3 tại Trường Đại học Hoa Lư. Năm 2021, giảng viên Đinh Thị Thùy Linh và các cộng sự thực hiện nghiên cứu ứng dụng Flipgrid vào giảng dạy kỹ năng nói cho sinh viên năm thứ nhất. Năm 2022, giảng viên Nguyễn Thị Miền sử dụng phần mềm Book Creator cho sinh viên học tiếng Anh trong học phần tiếng Anh 3. Năm 2023, nhóm nghiên cứu do giảng viên Phạm Đức Thuận làm

chủ nhiệm thực hiện nghiên cứu ứng dụng các công cụ của Google vào việc số hóa tài liệu học tập và hỗ trợ trong việc học học phần tiếng Anh 3.

1.3. Kết luận

Như vậy có thể thấy, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Hoa Lư rất đa dạng. Tuy nhiên, số các nghiên cứu ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào việc hỗ trợ tăng cường khả năng đọc trôi chảy cho người học không có nhiều. Đặc biệt, các nghiên cứu ứng dụng đối với công cụ Reading Progress tích hợp trong Microsoft Teams để phát triển khả năng đọc trôi chảy cho sinh viên đại học còn ít. Các bài viết về Reading Progress đa phần mới chỉ dừng lại ở mô tả và đánh giá lợi ích của ứng dụng này. Như thế, khoảng trống nghiên cứu về ứng dụng Reading Progress còn lớn, và cần có nhiều nghiên cứu cụ thể để đánh giá chi tiết về tiện ích này.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI – artificial intelligence) trong các lĩnh vực giáo dục ngày càng trở nên mạnh mẽ. Gần đây, các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới như Microsoft, Google hay Apple đã có những đầu tư mạnh mẽ để phát triển trí tuệ nhân tạo nhằm phục vụ tốt hơn lĩnh vực giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng.

Trong dạy và học tiếng Anh, sự tham gia của trí tuệ nhân tạo đang có tác động lớn tới cả người dạy và người học. Mùa thu năm 2021 Reading Progress được Microsoft phát triển dựa trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo nhận diện và phân tích giọng nói. Đây là một công cụ miễn phí được tích hợp trong Microsoft Teams được thiết kế để hỗ trợ và theo dõi khả năng đọc trôi chảy của sinh viên. Sinh viên ghi lại bài đọc của mình trên camera và gửi cho giáo viên. Khi giáo viên đánh dấu và trả bài tập, dữ liệu sẽ tự động được thu thập và sắp xếp trong bảng phân tích chi tiết về mức độ chính xác trong phát âm các từ đơn lẻ, tốc độ đọc, và sự trôi chảy, và ngữ điệu trong mỗi bài đọc của sinh viên. Việc này giúp giáo viên tiết kiệm thời gian đánh giá và phân tích bài cho sinh viên, đồng thời trao cho sinh viên cơ hội học tập chủ động nắm bắt được tình hình học tập của bản thân đồng thời điều chỉnh để tiến bộ hơn cho những bài tập luyện đọc

phát âm lần sau. Do đó, Reading Progress được coi là công cụ trí tuệ nhân tạo hiệu quả hỗ trợ sinh viên trong việc học tiếng Anh, nhất là cải thiện phát âm các từ đơn lẻ, độ chính xác, tốc độ, và sự trôi chảy.

Tại trường Đại học Hoa Lư, học phần tiếng Anh 3 đòi hỏi sinh viên học tập phát triển đều cả 4 kỹ năng nghe nói đọc viết. Thi kết thúc học phần sinh viên phải tham gia bốn bài thi cho bốn kỹ năng. Khả năng đọc trôi chảy có vai trò quan trọng đối với phát triển kỹ năng nói. Tuy nhiên, trên thực tế chưa có nhiều phần mềm công nghệ nào hỗ trợ sinh viên luyện đọc và luyện phát âm nhằm cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên học học phần tiếng Anh 3 tại Trường Đại học Hoa Lư.

Nhận thấy tiềm năng và cơ hội hỗ trợ cho sinh viên phát triển thêm khả năng phát âm và đọc tiếng Anh tốt hơn, đồng thời dựa trên kết quả nghiên cứu sơ bộ có tích cực thực hiện với sinh viên D14 Mầm non 1 và Tiểu học 5 trong năm học 2022-2023, nhóm nghiên cứu quyết định lựa chọn thực hiện đề tài “Ứng dụng tiện ích Reading Progress trong MS Teams để hỗ trợ sinh viên phát triển khả năng đọc trôi chảy trong học phần tiếng Anh 3 tại Trường Đại học Hoa Lư”

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu khoa học tập trung đánh giá hiệu quả khi ứng dụng tiện ích trí tuệ nhân tạo Reading Progress trong MS Teams trong việc hỗ trợ sinh viên phát triển khả năng đọc trôi chảy tiếng Anh trong học phần tiếng Anh 3 tại Trường Đại học Hoa Lư

4. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Tiện ích Reading Progress, Học phần tiếng Anh 3 tại Trường Đại học Hoa Lư

Khách thể nghiên cứu: 34 Sinh viên lớp D16 Toán và Khoa học tự nhiên học học phần tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư

Phạm vi nghiên cứu: Trong vòng 8 tuần: Từ tuần 2 tới tuần 9 tại một lớp D16 Học phần tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ này sử dụng 2 cách tiếp cận để giải quyết vấn đề nghiên cứu. Đó là cách tiếp cận lý thuyết và ứng dụng vào thực tiễn. Cụ thể, nhóm nghiên cứu thực hiện nghiên cứu các khía cạnh lý thuyết liên quan tới ứng dụng công nghệ thông tin và AI vào giảng dạy tiếng Anh, các tính năng của ứng dụng Reading Progress, khả năng đọc trôi chảy trong việc học tiếng Anh, các nghiên cứu đã ứng dụng Reading Progress vào giảng dạy tiếng Anh. Sau đó, nhóm nghiên cứu tiến hành ứng dụng Reading Progress vào thực tiễn giảng dạy tại Trường Đại học Hoa Lư.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Hai phương pháp nghiên cứu chính được thực hiện trong nhiệm vụ khoa học và công nghệ này là phương pháp khảo sát và phỏng vấn. Sau khi giai đoạn ứng dụng vào thực tiễn kết thúc, nhóm nghiên cứu sử dụng bảng câu hỏi khảo sát và các cuộc phỏng vấn với sinh viên tham gia nghiên cứu để thu thập dữ liệu cho nghiên cứu. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu còn sử dụng các phương pháp bổ trợ khác như: phương pháp mô tả, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. KHẢ NĂNG ĐỌC TRÔI CHẢY TRONG VIỆC HỌC TIẾNG ANH

1.1.1. Giới thiệu

Theo Paige (2020), khái niệm về đọc trôi chảy (oral reading fluency) có nhiều khía cạnh khác nhau bao gồm đọc nhanh từng từ, đọc đúng từ, tốc độ đọc văn bản và đọc diễn cảm. Đọc trôi chảy hiện được các học giả đọc hiểu khái niệm hóa như một cấu trúc bao gồm ba khía cạnh hoặc chỉ số. Chúng bao gồm 1) tốc độ đọc của một người, 2) độ chính xác khi phát âm các từ và 3) ngữ điệu trong giọng nói của một người giúp văn bản trở nên sống động. Mặc dù các chỉ số được xác định riêng lẻ, nhưng chúng hoạt động tương tác để tạo ra khả năng đọc trôi chảy. Tác giả cũng nhấn mạnh phát âm đúng từng từ rất quan trọng để duy trì tốc độ trôi chảy, nếu không, người đọc phải dừng lại để phân tích và xác định cách nói từ đó làm gián đoạn sự trôi chảy của quá trình đọc. Giống như trong lời nói, ngữ điệu rất quan trọng để hiểu các sắc thái diễn giải khác nhau của văn bản, giống như trong một cuộc trò chuyện. Tác giả cũng đưa ra một ví dụ minh họa như sau: Hãy tưởng tượng bạn đang nói chuyện với một người nói bằng giọng đều đều, đều đều. Nhiều cách diễn giải sẽ bị mất đi và thăng thấn mà nói, sự hứng thú trong cuộc trò chuyện sẽ nhanh chóng giảm sút. Vì vậy, trong khi sự lưu loát có thể được định nghĩa là ba chỉ số riêng biệt nêu trên, chúng hoạt động tương tác với nhau để tạo ra cách đọc trôi chảy, vừa dễ nghe vừa hỗ trợ cho việc hiểu như lời nói.

Gibson (2008) nhấn mạnh rằng khả năng đọc trôi chảy thành tiếng hoặc đọc to (oral reading fluency) là một quá trình đọc sách/tài liệu với giọng to và một số quá trình liên quan đến giác quan như nhìn, nghe và nói đồng thời diễn ra. Theo Stroh (2012) đọc thành tiếng là việc thực hành đọc to bằng giọng nói. Ngoài ra, Huang (2010) đọc to là kỹ thuật mà người học diễn đạt bằng lời thông qua việc đọc. Hơn nữa, Gibson (2008) nhận xét rằng đọc to là một cách đọc phát âm cũng

như một quá trình con người biến ký hiệu từ thành ký hiệu ngữ âm. Một số quá trình giác quan tham gia vào việc nhìn và nghe đã tác động và ảnh hưởng lẫn nhau rất nhiều. Syiyami và các cộng sự (2015) nói rằng việc đọc to bao gồm âm thanh của một từ từ dạng hình ảnh. Điều này được thực hiện bằng sự liên kết trực tiếp giữa cách viết và âm vị học. Huang (2010) đã ủng hộ quan điểm này khi nói rằng một trong những chức năng của đọc to là cải thiện tiếng Anh nói, giúp người học tăng sự lưu loát, hạn chế lặp lại và ngắt nghỉ không đúng cách, đồng thời phát triển thói quen phát âm tự nhiên và tốt. Gibson (2008) cũng phát hiện ra rằng sinh viên đã sử dụng phương pháp đọc to để thực hành phát âm và ngữ điệu, thực hành nói, và để phát hiện các vấn đề về phát âm đồng thời để cải thiện mức độ lưu loát trôi chảy.

1.1.2. Vai trò của khả năng đọc trôi chảy trong việc học tiếng Anh

Đọc thành tiếng trôi chảy (oral reading fluency) là một kỹ năng quan trọng trong việc học tiếng Anh, đặc biệt là đối với những người học ngoại ngữ như tiếng Anh. Khả năng đọc trôi chảy không chỉ bao gồm tốc độ đọc mà còn bao gồm sự chính xác trong việc nhận diện từ vựng và khả năng đọc với biểu cảm phù hợp. Sự phát triển của khả năng đọc trôi chảy có thể ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ quá trình học tập ngôn ngữ, giúp người học hiểu rõ hơn về nội dung văn bản và phát triển kỹ năng ngôn ngữ toàn diện.

Một trong những lợi ích quan trọng nhất của khả năng đọc trôi chảy là giúp cải thiện sự hiểu biết về văn bản. Theo nghiên cứu của Hudson, Lane, và Pullen (2005), đọc trôi chảy có mối quan hệ chặt chẽ với sự hiểu biết văn bản. Khi người học có khả năng đọc trôi chảy, họ có thể tập trung vào nội dung và ý nghĩa của văn bản thay vì phải nỗ lực nhận diện từng từ một. Điều này giúp tăng cường khả năng hiểu văn bản một cách toàn diện và sâu sắc hơn.

Khả năng đọc trôi chảy cũng đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng vốn từ vựng của người học. Nghiên cứu của Kuhn và Stahl (2003) chỉ ra rằng khi người học đọc trôi chảy, họ thường xuyên tiếp xúc với các từ vựng mới trong các ngữ cảnh khác nhau, từ đó giúp củng cố và mở rộng vốn từ của họ. Đọc trôi chảy cũng giúp người học dễ dàng nhận diện các từ vựng mới mà không cần phải dừng

lại quá lâu để phân tích, từ đó giúp họ học từ mới một cách tự nhiên và hiệu quả hơn.

Ngoài việc hỗ trợ hiểu văn bản và học từ vựng, đọc trôi chảy còn đóng góp vào sự phát triển toàn diện của các kỹ năng ngôn ngữ khác như viết, nói và nghe. Theo Taguchi, Gorsuch, và Sasamoto (2006), khi người học đọc trôi chảy, họ không chỉ phát triển kỹ năng đọc mà còn nâng cao khả năng viết thông qua việc học hỏi các cấu trúc câu và phong cách viết từ các văn bản họ đọc. Đọc trôi chảy cũng giúp cải thiện kỹ năng nói và nghe bằng cách cung cấp cho người học một nền tảng vững chắc về phát âm, ngữ điệu, và nhịp điệu trong ngôn ngữ.

Khả năng đọc trôi chảy còn ảnh hưởng đến động lực học tập của người học tiếng Anh. Nghiên cứu của Grabe (2009) cho thấy rằng khi người học có thể đọc trôi chảy, họ thường cảm thấy tự tin hơn và có hứng thú hơn với việc học ngôn ngữ. Điều này là do đọc trôi chảy giúp người học dễ dàng tiếp cận và hiểu các tài liệu học tập, từ đó tăng cường sự tự tin và động lực học tập của họ. Hơn nữa, khi người học thấy rằng họ có thể đọc và hiểu các văn bản tiếng Anh một cách hiệu quả, họ sẽ có xu hướng tiếp tục học tập và cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của mình.

Trong bối cảnh giáo dục tiếng Anh hiện đại, đặc biệt là trong các lớp học EFL (English as a Foreign Language), việc phát triển khả năng đọc trôi chảy được coi là một phần không thể thiếu. Theo Richards và Renandya (2002), trong các lớp học EFL, giáo viên thường sử dụng các phương pháp giảng dạy đọc trôi chảy để giúp người học cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của mình. Những phương pháp này bao gồm việc đọc lặp lại, đọc theo cặp, và đọc nhóm, giúp người học thực hành đọc với tốc độ và sự chính xác ngày càng cao. Những hoạt động này không chỉ giúp cải thiện khả năng đọc trôi chảy mà còn giúp người học phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác như phát âm và ngữ điệu.

Mặc dù đọc trôi chảy có nhiều lợi ích quan trọng, nhưng việc phát triển khả năng này không phải lúc nào cũng dễ dàng, đặc biệt là đối với người học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Theo nghiên cứu của Nation (2001), một trong những thách thức lớn nhất là sự thiếu hụt vốn từ vựng. Nếu người học không có đủ vốn từ, họ sẽ gặp khó khăn trong việc nhận diện và hiểu các từ trong văn bản, từ đó

ảnh hưởng đến khả năng đọc trôi chảy của họ. Do đó, việc xây dựng một vốn từ vựng phong phú là cần thiết để hỗ trợ phát triển khả năng đọc trôi chảy.

Như vậy, khả năng đọc trôi chảy đóng vai trò đáng kể trong việc học tiếng Anh, không chỉ giúp cải thiện sự hiểu biết văn bản và mở rộng vốn từ vựng mà còn góp phần vào sự phát triển toàn diện của các kỹ năng ngôn ngữ khác và động lực học tập của người học. Mặc dù có những thách thức nhất định, việc đầu tư thời gian và công sức để phát triển khả năng đọc trôi chảy sẽ mang lại nhiều lợi ích dài hạn cho người học tiếng Anh. Trong bối cảnh giáo dục tiếng Anh hiện đại, việc nâng cao khả năng đọc trôi chảy nên được coi là một ưu tiên trong quá trình giảng dạy và học tập ngôn ngữ.

1.2. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CÔNG NGHỆ AI TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH VÀ PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐỌC TRÔI CHẢY TRONG HỌC TIẾNG ANH

1.2.1. Tác động của ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ AI trong giảng dạy tiếng Anh

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và AI trong việc học tiếng Anh đã trở thành một yếu tố quan trọng trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Công nghệ không chỉ giúp cải thiện phương pháp dạy và học, mà còn mang lại những tác động tích cực về sự tương tác, động lực và phát triển kỹ năng ngôn ngữ của người học. Nhiều nhà nghiên cứu đồng tình với 4 tác động căn bản của việc ứng dụng CNTT đối với sinh viên trong việc học tiếng Anh. Đó là: tăng cường sự tương tác và động lực học, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, thúc đẩy việc học tập tự chủ, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy và học tập ngôn ngữ.

1. Tăng cường sự tương tác và động lực học tập

Một trong những tác động rõ rệt nhất của việc áp dụng CNTT vào học tiếng Anh là việc tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và sinh viên. Van và cộng sự (2021) đã chỉ ra rằng công nghệ tạo ra những môi trường học tập linh hoạt, giúp sinh viên có thể học bất kỳ lúc nào và ở bất kỳ đâu, điều này giúp tăng cường động lực học tập và sự tự chủ của họ. Việc sử dụng các ứng dụng như Zoom,

Microsoft Teams, và Google Classroom giúp sinh viên có cơ hội tham gia vào các buổi thảo luận, trao đổi ý kiến với giáo viên và bạn học một cách dễ dàng, điều này đã thúc đẩy sự gắn kết và tăng cường hiểu biết sâu sắc về ngôn ngữ.

Ngoài ra, Pham (2022) cũng nhấn mạnh rằng việc sử dụng công nghệ trong lớp học đã cải thiện sự tương tác giữa sinh viên, giúp họ chủ động hơn trong quá trình học tập. Tác giả chỉ ra rằng công nghệ không chỉ làm cho quá trình học trở nên thú vị hơn mà còn giúp sinh viên có thể tự đánh giá tiến bộ của mình, từ đó tăng cường động lực học tập.

2. Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ

Công nghệ cung cấp nhiều công cụ và tài nguyên hữu ích giúp sinh viên phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ, bao gồm nghe, nói, đọc và viết. Wang, Dostál, và Aziz (2019) nhấn mạnh rằng các ứng dụng học ngôn ngữ trực tuyến như Duolingo, Memrise, và các nền tảng học tập tích hợp (LMS) giúp sinh viên luyện tập kỹ năng một cách đa dạng và linh hoạt. Các công cụ như công nghệ nhận diện giọng nói và phản hồi tức thì không chỉ giúp cải thiện kỹ năng phát âm mà còn nâng cao sự tự tin trong việc giao tiếp bằng tiếng Anh.

Hasumi và Chiu (2024) cũng đồng quan điểm khi cho rằng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) đã có những đóng góp to lớn trong việc cá nhân hóa học tập, giúp sinh viên phát triển kỹ năng tiếng Anh theo tốc độ riêng của họ. Các hệ thống học tập tự động có khả năng cung cấp phản hồi cá nhân hóa, từ đó hỗ trợ quá trình học tập một cách hiệu quả hơn.

3. Thúc đẩy việc học tập tự chủ

Motteram (2013) đã chỉ ra rằng công nghệ không chỉ hỗ trợ giáo viên mà còn tạo ra các cơ hội học tập tự chủ cho sinh viên. Nhờ các nền tảng học tập trực tuyến, sinh viên có thể truy cập vào hàng loạt tài liệu học tập, bài giảng, và video hướng dẫn mà không cần phụ thuộc hoàn toàn vào giáo viên. Điều này khuyến khích sinh viên phát triển khả năng tự học, giúp họ trở nên tự tin hơn trong việc quản lý quá trình học tập của mình.

Thêm vào đó, việc sử dụng công nghệ cho phép sinh viên tùy chỉnh quá trình học theo nhu cầu cá nhân, từ đó tăng cường hiệu quả học tập. Hasumi và

Chiu (2024) cho rằng các công nghệ hiện đại như hệ thống quản lý học tập (LMS) đã cung cấp một môi trường học tập toàn diện, hỗ trợ người học theo dõi tiến độ, tự đánh giá, và cải thiện các khía cạnh ngôn ngữ mà họ cảm thấy cần thiết.

4. Đa dạng hóa phương pháp giảng dạy và học tập

Ứng dụng CNTT đã góp phần làm phong phú thêm các phương pháp giảng dạy tiếng Anh. Theo nghiên cứu của Van và cộng sự (2021), giáo viên hiện nay có thể sử dụng các công cụ như video, bài tập trực tuyến, và các trò chơi ngôn ngữ để giúp sinh viên tiếp cận tiếng Anh một cách trực quan và sinh động hơn. Điều này giúp tăng cường khả năng ghi nhớ từ vựng và ngữ pháp của sinh viên thông qua các trải nghiệm học tập thú vị và hấp dẫn.

Motteram (2013) cũng nhấn mạnh rằng các công nghệ mới như bảng tương tác thông minh và phần mềm học trực tuyến đã thay đổi cách giáo viên dạy và sinh viên học tập. Thay vì dạy học theo phương pháp truyền thống, giáo viên hiện nay có thể thiết kế các hoạt động học tập tích cực, tương tác, và mang tính cộng tác cao, từ đó nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên.

Tổng hợp lại, việc ứng dụng CNTT vào học tiếng Anh mang lại nhiều tác động tích cực đối với sinh viên. Từ việc tăng cường sự tương tác và động lực học tập, phát triển kỹ năng ngôn ngữ, thúc đẩy học tập tự chủ, và đa dạng hóa phương pháp giảng dạy, công nghệ đã trở thành một công cụ không thể thiếu trong quá trình học tiếng Anh. Nhờ công nghệ, sinh viên có thể tiếp cận với các nguồn tài nguyên đa dạng, học tập theo tốc độ riêng, và phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ, từ đó nâng cao chất lượng học tập và đạt được kết quả tốt hơn.

1.2.2. Trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy tiếng Anh và hỗ trợ đọc trôi chảy

Thuật ngữ trí tuệ nhân tạo (AI) không phải là mới. Định nghĩa về AI đã phát triển và thay đổi kể từ năm 1956, vì đã có những tiến bộ đáng kể về khả năng của AI (Crompton & Burke, 2023). Hiện tại, AI được mô tả là "hệ thống máy tính có khả năng tham gia vào các quy trình giống con người như học tập, thích nghi, tổng hợp, tự sửa lỗi và sử dụng dữ liệu cho các tác vụ xử lý phức tạp" (Popenici & Kerr, 2017, tr. 2). Sự quan tâm liên ngành từ các học giả về ngôn ngữ học, tâm

lý học, giáo dục và khoa học thần kinh, và nhiều mảng liên ngành khác có thể tạo ra các định nghĩa AI chi tiết khác nhau (Crompton & Burke, 2023).

Trong những năm gần đây, AI đã trở thành một công cụ mạnh mẽ trong việc hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh (Hoàng, 2023; Đan, 2019). AI có thể cung cấp các giải pháp học tập cá nhân hóa và hiệu quả, giúp cải thiện kỹ năng học tập của người học. Theo Miller (2019) và Sussmann (2024), các ứng dụng AI có khả năng phân tích dữ liệu học tập của người học để đưa ra các gợi ý học tập phù hợp và cá nhân hóa hơn. Điều này giúp người học có thể tập trung vào các điểm yếu của mình và phát triển các kỹ năng một cách hiệu quả hơn. Một ví dụ nổi bật của AI trong giảng dạy tiếng Anh là các ứng dụng học tập như Duolingo, Speechify, Otter.ai, Readlang, FLOW speak, hay Grammarly. Những ứng dụng này sử dụng các thuật toán AI để theo dõi tiến độ học tập của người dùng và điều chỉnh các bài học dựa trên hiệu suất cá nhân Sussmann (2024).

AI không chỉ hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng đọc trôi chảy của người học. Các ứng dụng AI như Reading Progress trong Microsoft Teams, hoặc những phần mềm khác như Fluency Tutor for Google hoặc ELSA Speak, cung cấp các bài tập đọc có thể được điều chỉnh theo trình độ của người học, giúp họ rèn luyện khả năng đọc trôi chảy một cách tự nhiên và liên tục (Hoàng, 2023; Yang, 2021). Ngoài ra, các ứng dụng này còn cung cấp phản hồi ngay lập tức, giúp người học cải thiện kỹ năng đọc và hiểu nhanh chóng hơn. Krashen (2004) cũng chỉ ra rằng phản hồi tức thời là yếu tố quan trọng trong việc học ngôn ngữ, giúp người học nhận ra lỗi sai và sửa chữa kịp thời.

Mặc dù việc ứng dụng AI và CNTT trong giảng dạy tiếng Anh và phát triển khả năng đọc trôi chảy mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức. Một trong những thách thức lớn nhất là vấn đề tiếp cận công nghệ. Theo nghiên cứu của Selwyn (2011), không phải tất cả người học đều có điều kiện tiếp cận với các thiết bị công nghệ cao và kết nối internet ổn định, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn và các nước đang phát triển. Điều này có thể tạo ra sự bất

bình đẳng trong giáo dục, khiến một số người học không thể tận dụng được các lợi ích từ công nghệ.

Tuy nhiên, với sự phát triển không ngừng của công nghệ và sự gia tăng của các sáng kiến giáo dục, những thách thức này dần được giải quyết. Các tổ chức giáo dục và chính phủ đang nỗ lực đầu tư vào hạ tầng công nghệ và cung cấp các thiết bị học tập cho người học. Điều này mở ra cơ hội cho việc áp dụng công nghệ một cách rộng rãi và hiệu quả hơn trong giảng dạy tiếng Anh và phát triển kỹ năng đọc trôi chảy.

Ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy tiếng Anh đã chứng minh được sự hiệu quả và tầm quan trọng của mình. Với khả năng cá nhân hóa và phản hồi tức thời, các công cụ này không chỉ giúp cải thiện các kỹ năng ngôn ngữ của người học mà còn nâng cao trải nghiệm học tập tổng thể. Mặc dù còn đối mặt với một số thách thức, nhưng với những nỗ lực cải thiện hạ tầng công nghệ và tăng cường tiếp cận, các ứng dụng công nghệ trong giáo dục sẽ tiếp tục phát triển và mang lại nhiều lợi ích hơn nữa trong tương lai.

1.3. TIỆN ÍCH READING PROGRESS TRONG MS TEAMS

1.3.1. Tổng quan về Reading Progress và hiệu quả trong giảng dạy tiếng Anh

Reading Progress, một công cụ hỗ trợ AI được tích hợp vào Microsoft Teams, ngày càng được sử dụng nhiều để nâng cao khả năng phát âm cho người học học tiếng Anh. Chức năng cốt lõi của Reading Progress là tạo điều kiện cho khả năng đọc trôi chảy bằng cách cho phép người học đọc to văn bản trong khi được ghi âm (Burns, 2021). Công cụ này sử dụng AI để cung cấp phản hồi tức thì về nhiều khía cạnh khác nhau của khả năng phát âm, bao gồm độ chính xác, độ trôi chảy và ngữ điệu. Công cụ này giúp xác định các lỗi phát âm cụ thể, do đó cho phép thực hành có mục tiêu (Maggin & Irani-Tehrani, 2023). Ngoài ra, công cụ này có các đoạn đọc tùy chỉnh, đáp ứng các trình độ thành thạo khác nhau, khiến công cụ này trở thành một công cụ đa năng cho nhiều nhu cầu học tập khác nhau (Burns, 2021).

Về hiệu quả, một số nghiên cứu đã ghi nhận những kết quả tích cực. Alahmadi (2024) nhận thấy rằng những người học tiếng Ả Rập Xê Út L2 sử dụng Reading Progress cho thấy sự cải thiện đáng kể về hiệu suất đọc to và khả năng thành thạo nói chung. Tương tự như vậy, Molenda và Grabarczyk (2022) nhấn mạnh rằng công cụ này đã nâng cao hiệu quả các kỹ năng phát âm ở người học bằng cách giảm bớt sự lo lắng liên quan đến các nhiệm vụ nói. Hongnaphadol và Attanak (2022) báo cáo rằng sinh viên EFL Thái Lan đã giảm bớt lo lắng về phát âm và cải thiện khả năng đọc trôi chảy. Hơn nữa, Prasetya (2022) đã chứng minh rằng Reading Progress cải thiện cả khả năng nói và nghe ở những người học tiếng Anh ngoại ngữ.

Cơ sở lý luận đằng sau việc áp dụng Reading Progress nằm ở khả năng cung cấp phản hồi và thực hành cá nhân hóa, điều cần thiết để thành thạo cách phát âm. Các lớp học truyền thống thường không có khả năng thực hành phát âm một kèm một do hạn chế về thời gian và nguồn lực (Jarrah, 2024). Reading Progress giải quyết khoảng cách này bằng cách cung cấp giải pháp có thể mở rộng quy mô, đảm bảo phản hồi nhất quán và ngay lập tức, điều này rất quan trọng đối với việc tiếp thu ngôn ngữ. Khả năng AI của công cụ cho phép phân tích và phản hồi các thách thức phát âm riêng của từng người học, thúc đẩy trải nghiệm học tập được cá nhân hóa hơn (Taylor và cộng sự, 2023). Hơn nữa, việc tích hợp các công cụ AI như vậy phù hợp với các phương pháp sư phạm hiện đại nhấn mạnh vào môi trường học tập được tăng cường công nghệ (Sirichote & Kanokpermpoon, 2023). Như Alahmadi (2024) đã nhấn mạnh, việc sử dụng AI trong giáo dục hỗ trợ việc học tự chủ và thúc đẩy người học thông qua các phương pháp tương tác và hấp dẫn. Sự chuyển dịch sang các công cụ học tập kỹ thuật số này cũng phản ánh xu hướng rộng hơn trong việc áp dụng công nghệ giáo dục, nhằm nâng cao kết quả và hiệu quả học tập (Maggin & Irani-Tehrani, 2023).

Có thể thấy rằng Reading Progress đưa ra một giải pháp hiệu quả để áp dụng vào công tác giảng dạy tiếng Anh, đặc biệt là nâng cao khả năng phát âm, đọc thành tiếng, tốc độ đọc, mức độ trôi chảy ở người học tiếng Anh. Các chức năng do AI điều khiển của công cụ này cung cấp phản hồi chính xác và thực hành

phù hợp, góp phần cải thiện đáng kể kết quả học tập. Tính hiệu quả và ứng dụng hợp lý của công cụ này nhấn mạnh tiềm năng của công cụ như một giải pháp thực tế trong giáo dục ngôn ngữ, đặc biệt là trong việc giải quyết các thách thức của việc thực hành phát âm cá nhân và đọc thành tiếng liền mạch.

1.3.2. Các nghiên cứu ứng dụng Reading Progress trong học tiếng Anh

Mặc dù Reading Progress là ứng dụng được Microsoft phát triển và tích hợp trong Microsoft chưa được lâu, nhưng đã có nhiều nghiên cứu thực hiện trong các bối cảnh giảng dạy tiếng Anh khác nhau. Nghiên cứu của Alahmadi (2024) cho thấy việc sử dụng Reading Progress giúp nâng cao hiệu suất đọc to và trình độ tổng thể của người học tiếng Anh tại Ả Rập Xê Út, nhấn mạnh khả năng cung cấp phản hồi ngay lập tức và chính xác của công cụ này, điều này rất cần thiết cho việc thực hành phát âm hiệu quả. Điều này phù hợp với những phát hiện của Molenda và Grabarczyk (2022), những người nhấn mạnh rằng các công cụ hỗ trợ phát âm thông qua đọc to thành tiếng (CAPT) như Reading Progress cho phép học tập tự chủ và thực hành liên tục, dẫn đến cải thiện đáng kể độ chính xác của phát âm.

Ngoài ra, nghiên cứu đã chứng minh rằng các công cụ này có thể làm giảm lo lắng về phát âm, đây là một trở ngại phổ biến đối với việc học hiệu quả. Theo Hongnaphadol và Attanak (2022), việc sử dụng ứng dụng Reading Progress dựa trên CAPT của sinh viên tiếng Anh Thái Lan đã làm giảm lo lắng, từ đó tăng động lực thực hành và cải thiện khả năng phát âm của họ. Trải nghiệm học tập và hiệu quả tổng thể được cải thiện nhờ việc giảm lo lắng và tăng cơ hội thực hành.

Quan điểm tích cực của sinh viên tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai của Việt Nam liên quan đến việc triển khai Reading Progress được Pham (2024) xem xét. Ông nhận thấy rằng phản hồi do AI thúc đẩy của công cụ này cho phép sinh viên xác định và sửa lỗi hiệu quả hơn so với các phương pháp thông thường. Điều này được Prasetya (2022) xác nhận, người đã phát hiện ra rằng việc tích hợp Reading Progress vào việc học ngôn ngữ không chỉ nâng cao năng lực nói và nghe mà còn cải thiện cách phát âm, do đó cung cấp một phương pháp tiếp cận toàn diện để tiếp thu ngôn ngữ.

Jarrah (2024) điều tra việc triển khai Reading Progress trong số các giáo viên tiếng Anh tại Jazan, chứng minh rằng công cụ này cải thiện đáng kể các kỹ năng đọc và phát âm, mặc dù thực tế là có những trở ngại đối với việc áp dụng rộng rãi. Điều này ngụ ý rằng những lợi thế tiềm năng của các công cụ hỗ trợ AI trong giáo dục ngôn ngữ là rất lớn, bất chấp những trở ngại. Hơn nữa, Sirichote và Kanokpermpoon (2023) tiến hành một cuộc điều tra về việc sử dụng Reading Progress trong số những người học tiếng Thái, báo cáo những cải thiện đáng kể về khả năng nói trôi chảy và độ chính xác trong cách phát âm. Bằng cách chứng minh nhận thức tích cực của các bên liên quan trong một chương trình ba ngôn ngữ, Taylor và cộng sự (2023) củng cố những phát hiện này. Họ thừa nhận vai trò của công cụ này trong việc thúc đẩy cải thiện phát âm thông qua thực hành nhất quán và có cấu trúc.

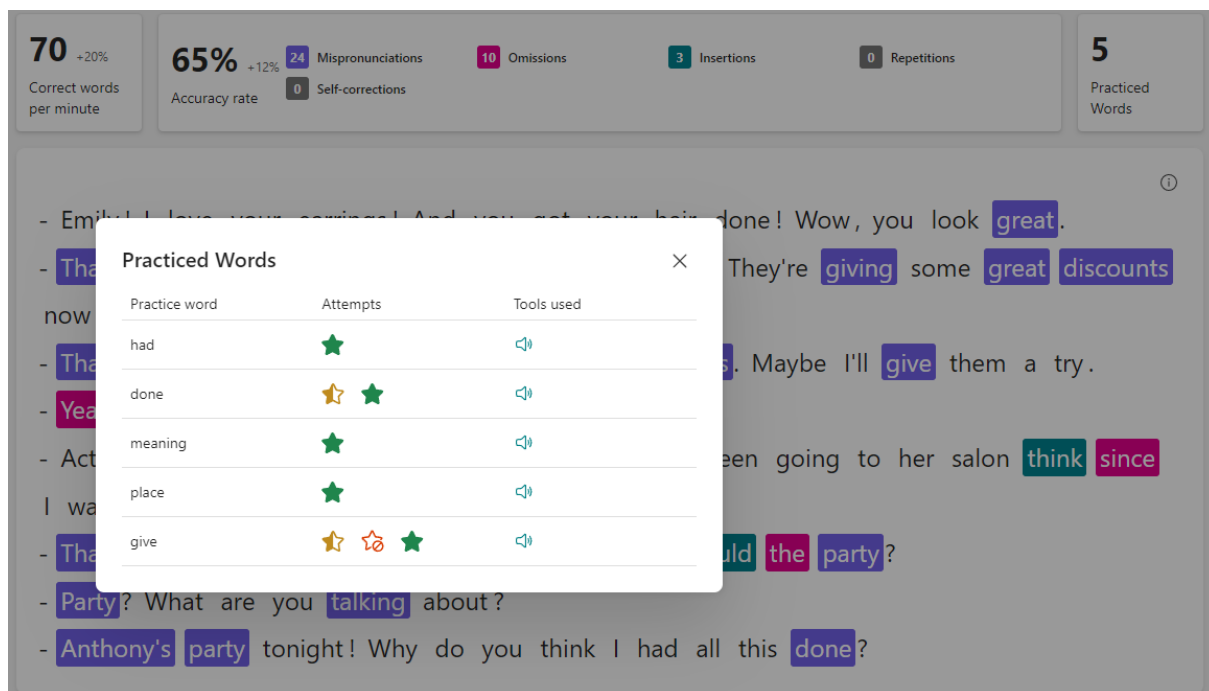
Nhìn chung, chức năng Tiến trình đọc trong Microsoft Teams, được hỗ trợ bởi AI, có hiệu quả cao trong việc nâng cao kỹ năng phát âm của học viên EFL. Thành công của chức năng này là nhờ khả năng hỗ trợ học tập tự chủ, giảm lo lắng về phát âm và cung cấp phản hồi theo thời gian thực. Theo nghiên cứu do Alahmadi (2024), Hongnaphadol và Attanak (2022), Pham (2023) và những người khác thực hiện, việc tích hợp công nghệ như vậy vào chương trình giảng dạy ngôn ngữ có thể cải thiện đáng kể trình độ phát âm và năng lực ngôn ngữ nói chung.

1.3.3. Tính năng trong Reading Progress

Reading Progress là một công cụ do Microsoft phát triển và ra mắt vào năm 2021 như một phần của nền tảng Microsoft Teams (Nguyen, 2021). Công cụ này được thiết kế với trọng tâm cụ thể là nâng cao khả năng đọc trôi chảy cho người học, cung cấp phản hồi và thực hành được cá nhân hóa đồng thời giảm thiểu thời gian giáo viên cần dành cho việc chấm điểm. Công cụ này tận dụng AI để hỗ trợ giáo viên đánh giá hiệu quả thành tích của người học, khiến công cụ này trở thành một nguồn tài nguyên có giá trị trong cả môi trường học tập truyền thống và từ xa. Reading Progress có 5 tính năng nổi trội sau đây:

Tính năng 1: Học tập theo nhịp độ của bản thân

Một trong những tính năng nổi bật của Reading Progress là khả năng cho phép người học thực hành đọc theo tốc độ của riêng mình. Công cụ này cho phép người học tự ghi lại các đoạn văn đọc do giáo viên giao, mang lại sự linh hoạt về thời điểm và cách thức người học tương tác với tài liệu (Nguyen, 2021). Điều này đặc biệt có lợi trong các lớp học đa dạng, nơi người học có thể tiến bộ với tốc độ khác nhau. Nó thúc đẩy tính tự chủ trong học tập, mang đến cho người học cơ hội xem lại bản ghi âm của mình, theo dõi sự trôi chảy của mình và tự mình cải thiện. Môi trường tự học này cũng giúp giảm bớt sự lo lắng mà một số người học có thể cảm thấy khi đọc to trong lớp, tạo ra không gian an toàn hơn, riêng tư hơn để thực hành. Sau khi đọc bài và nộp bài, AI trong hệ thống gợi ý 5 từ cần luyện tập thêm (Xem Hình 1.1). Người học có thể vào nghe lại từ, phát âm thu âm lại từ cho đến khi đạt. IA cũng giúp theo dõi số lần thực hiện phát âm của người học.

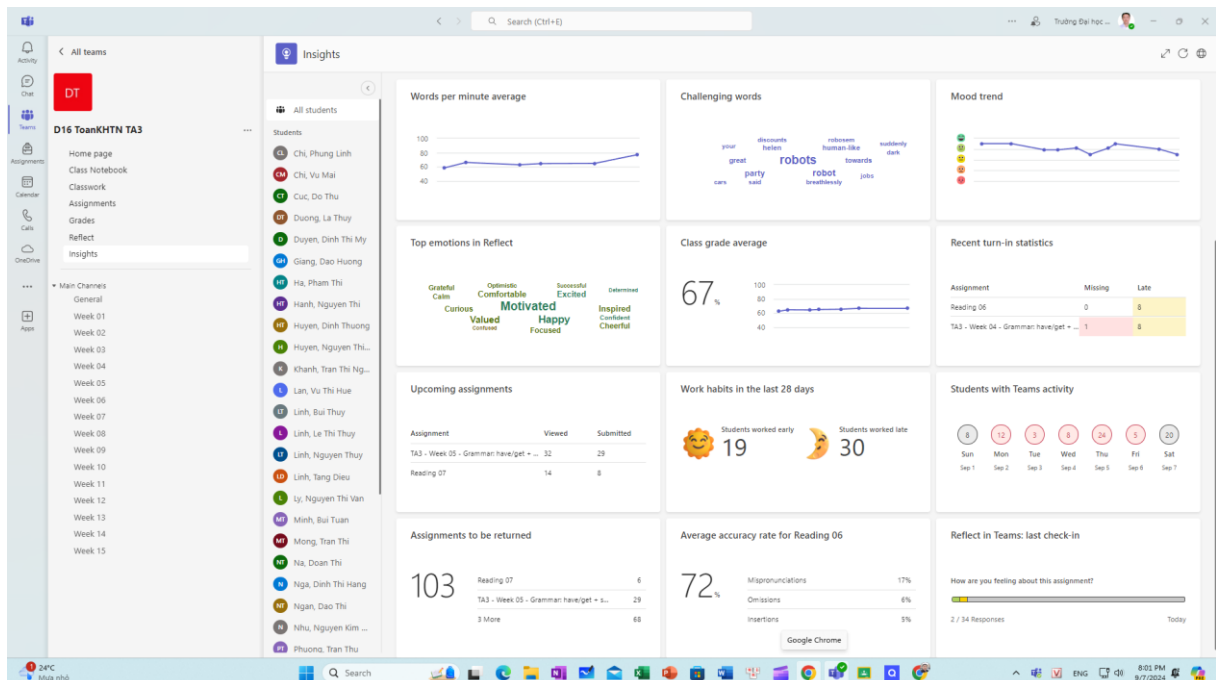


Hình 1.1: 5 từ vựng AI gợi ý cho người học cần luyện tập thêm

Tính năng 2: Bảng thông tin chi tiết (Insights) dành cho giáo viên

Đối với các nhà giáo dục, Reading Progress cung cấp bảng điều khiển toàn diện cung cấp thông tin chi tiết về hiệu suất của người học (xem Hình 1.2). Bảng điều khiển này theo dõi nhiều yếu tố khác nhau của sự trôi chảy khi đọc, chẳng hạn như độ chính xác, tốc độ và ngữ điệu nhờ phân tích của AI. Giáo viên có thể

xem số từ mà người học đọc mỗi phút, lỗi mà họ mắc phải và điểm trôi chảy chung (Microsoft, 2021). Hệ thống thiết lập 4 mức tốc độ đọc khác nhau từ Slow (chậm) đến Fast (nhanh) để đánh giá người học. Cụ thể là: Mức 1 (thấp nhất) là từ 0 – 50 từ đúng / phút; Mức 2 là khoảng 50 – 100 từ đúng / phút; Mức 3 là khoảng 100 – 150 từ đúng / phút, và Mức 4 (cao nhất) là khoảng 150 – 200 từ đúng / phút. Phương pháp tiếp cận dựa trên dữ liệu này cho phép giáo viên xác định các mô hình trong các thách thức về đọc của người học, cho dù chúng có liên quan đến các từ, âm vị hay cấu trúc câu cụ thể, giúp dễ dàng hướng dẫn theo nhu cầu của từng người học. Ngoài ra, giáo viên có thể điều chỉnh độ khó của tài liệu đọc, chọn trình độ lớp phù hợp và cung cấp phản hồi tức thì dựa trên phân tích của AI.

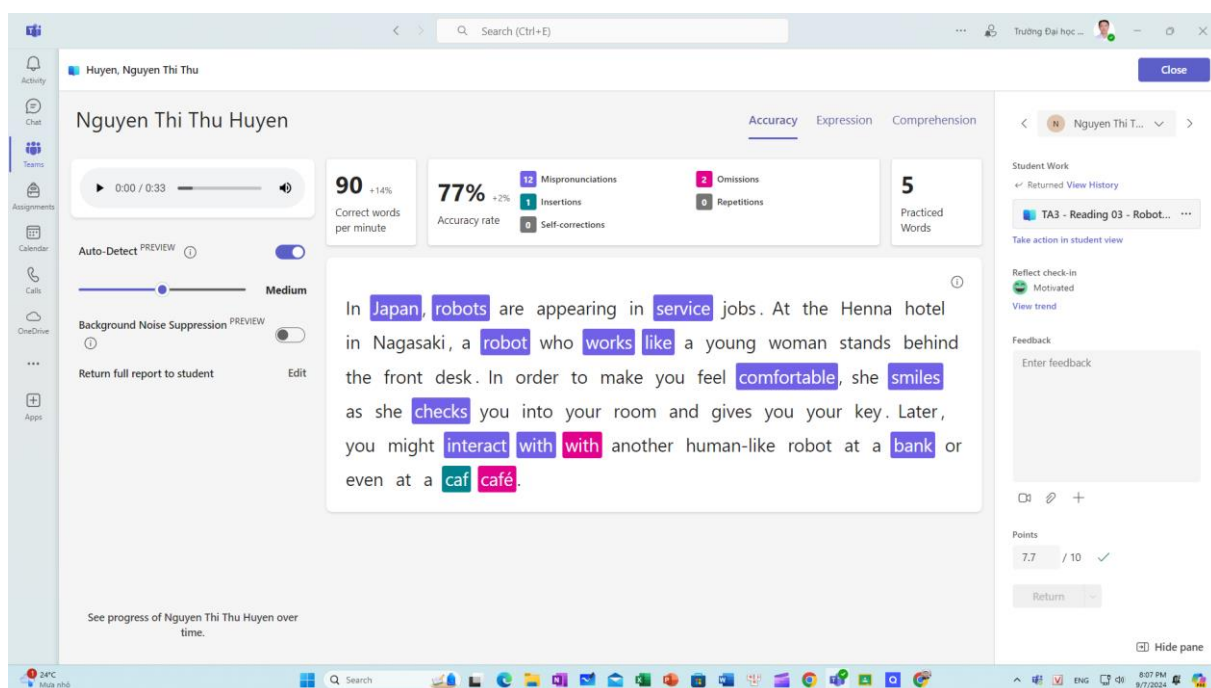


Hình 1.2: Bảng thông tin chi tiết (Insights) AI cung cấp

Tính năng 3: Phát hiện lỗi do AI hỗ trợ

Một tiến bộ công nghệ quan trọng trong Reading Progress là tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động phát hiện và phân tích lỗi của người học trong các bài tập đọc (xem Hình 1.3). AI có thể xác định các lỗi phổ biến như phát âm sai, bỏ sót từ, lặp lại và ngập ngừng, cung cấp phản hồi ngay lập tức cho người học mà không yêu cầu giáo viên phải nghe thủ công từng bản ghi âm (Tholfson, 2023). Tính năng tự động hóa này giúp giảm đáng kể gánh nặng chấm điểm cho giáo viên, cho phép họ tập trung vào việc hướng dẫn thay vì dành quá nhiều thời gian

để đánh giá thành tích của từng người học. Độ chính xác của AI trong việc nhận dạng lỗi cũng giúp người học bằng cách cung cấp các bản sửa lỗi nhất quán và ngay lập tức, điều này rất cần thiết để thúc đẩy quá trình tự cải thiện kỹ năng đọc.



Hình 1.3: AI phát hiện lỗi phát âm

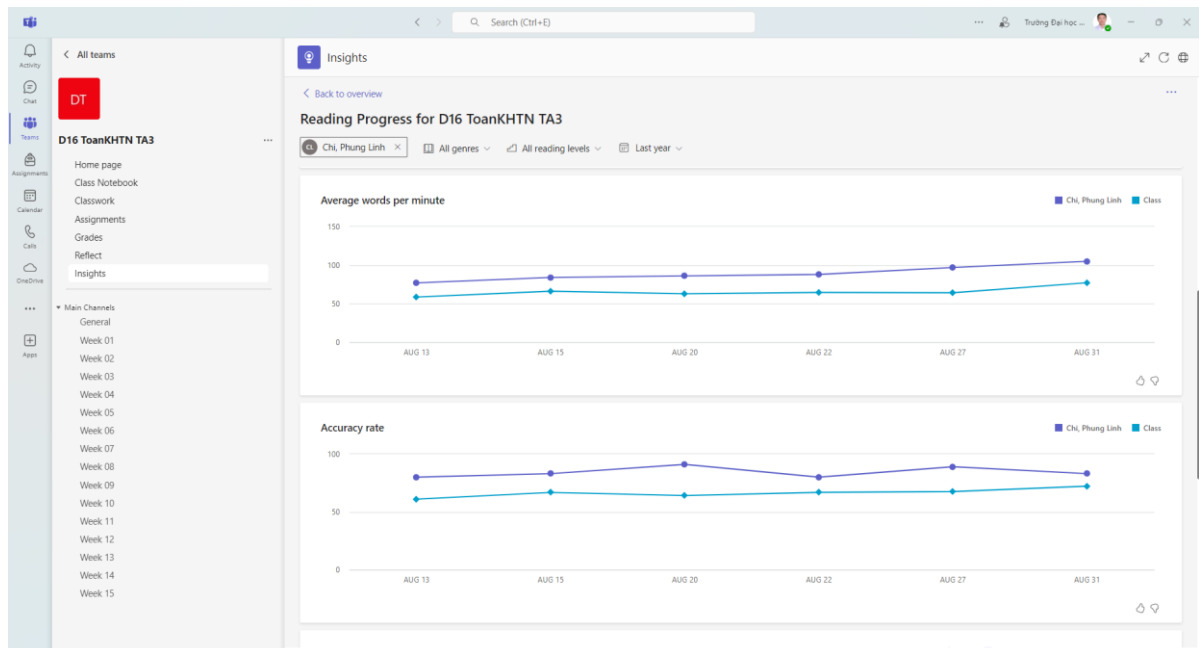
Tính năng 4: Tích hợp liền mạch với Microsoft Teams

Vì Reading Progress được tích hợp vào Microsoft Teams nên nó được hưởng lợi từ chức năng tổng thể của nền tảng, bao gồm các tính năng cộng tác. Giáo viên có thể chỉ định các đoạn đọc như một phần của bài học hàng ngày hoặc bài tập về nhà trực tiếp trong Teams và người học có thể hoàn thành bài tập mà không cần phải thoát khỏi nền tảng (Nguyen, 2021). Tích hợp liền mạch này giúp cả giáo viên và người học dễ dàng quản lý quy trình làm việc của mình, đặc biệt là trong môi trường học tập kết hợp hoặc hoàn toàn từ xa. Hơn nữa, dữ liệu được tạo từ Reading Progress có thể được lưu trữ và truy cập trong Teams, hợp lý hóa quy trình theo dõi tiến trình của người học theo thời gian.

Tính năng 5: Theo dõi và báo cáo tiến trình

Reading Progress cung cấp các tính năng theo dõi và báo cáo mạnh mẽ, cho phép các nhà giáo dục theo dõi sự phát triển lâu dài về khả năng đọc của người học (xem Hình 1.4). Giáo viên có thể so sánh hiệu suất đọc giữa các bài tập khác nhau, theo dõi sự cải thiện theo thời gian và thậm chí tạo báo cáo để chia sẻ

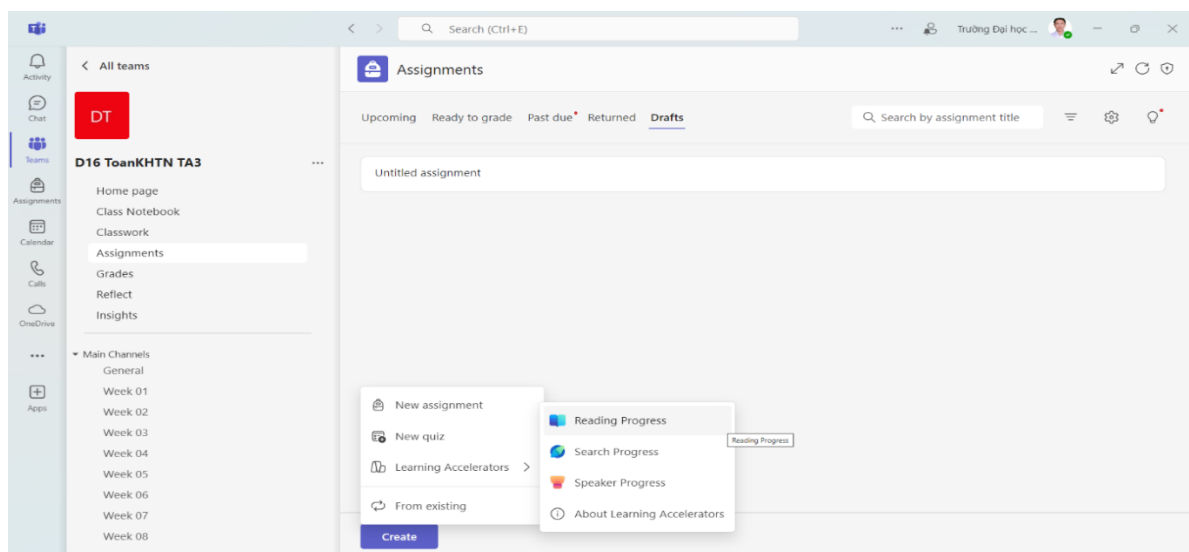
(Tholfsen, 2023). Tính năng này rất cần thiết để tạo ra các chiến lược hướng dẫn có mục tiêu đáp ứng nhu cầu ngày càng thay đổi của người học. Ngoài ra, nó còn hỗ trợ các hoạt động đánh giá hình thành, trong đó giáo viên sử dụng dữ liệu thu thập được từ Reading Progress để điều chỉnh phương pháp giảng dạy và hỗ trợ tốt hơn kết quả học tập của người học.



Hình 1.4: Báo cáo theo dõi tiến trình học tập

1.3.4. Giao bài trong Reading Progress

Việc giao bài trong Reading Progress được thực hiện theo 7 bước cụ thể sau đây (Hình 1.5):



Hình 1.5: Giao bài đọc trong Reading Progress

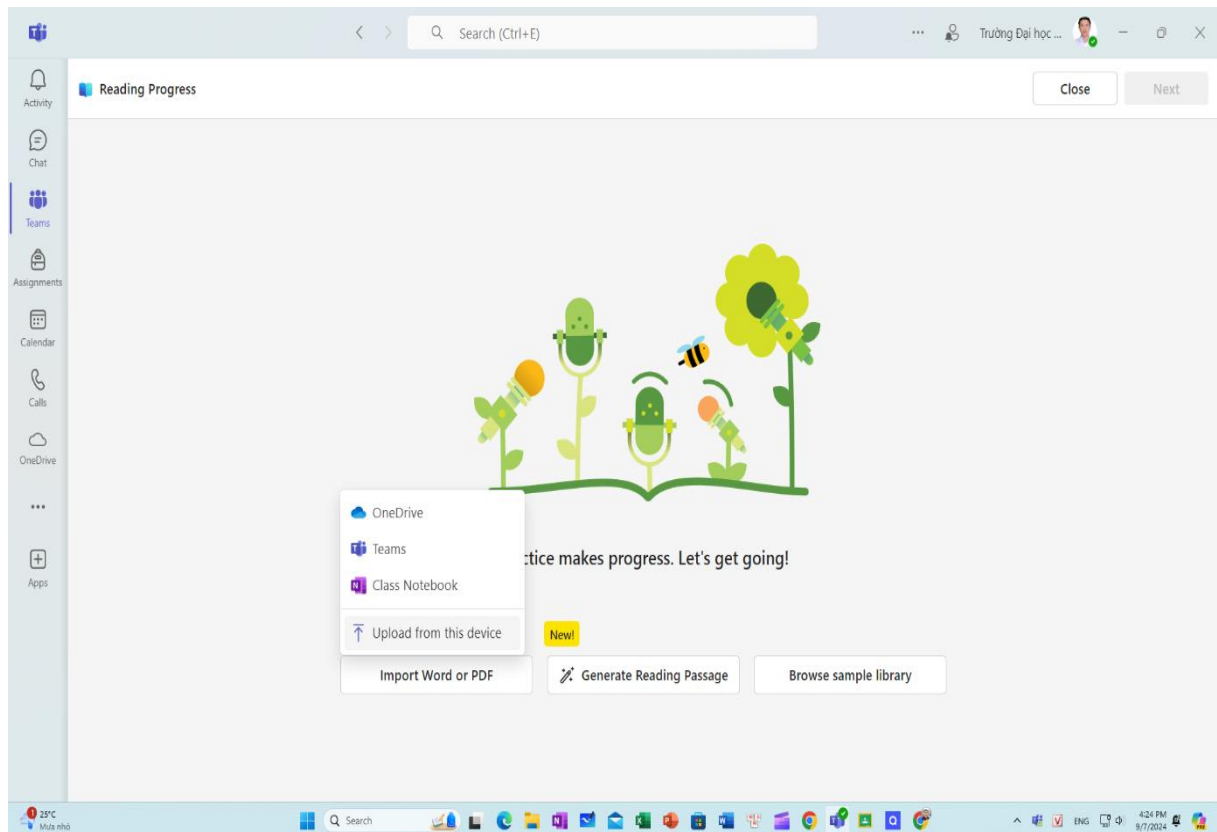
Bước 1: Điều hướng đến lớp, chọn Bài tập (Assignments).

Bước 2: Kích vào Tạo bài (Create)

Bước 3: Tìm chọn Reading Progress

Bước 4: Kích vào Import Word or PDF (Hình 1.6)

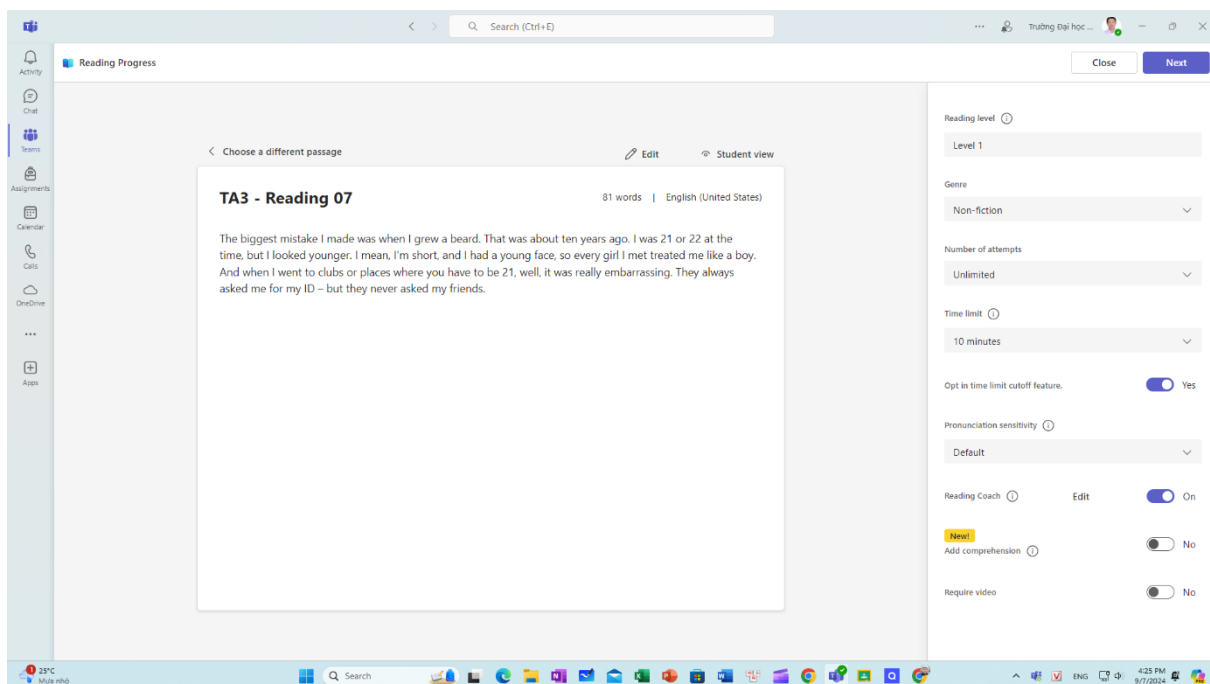
Bước 5: Chọn Upload from this device



Hình 1.6: Tải bài đọc lên hệ thống

Bước 6: Kích chọn tệp file Word hoặc PDF có nội dung đã chuẩn bị

Bước 7: Thiết lập các thông số cho bài tập bao gồm (Hình 1.7): Level (Cấp độ), Genre (Thể loại), Number of attempts (Số lần được thử), Time limit (giới hạn thời gian), Opt in time cutoff feature (Chọn tính năng ngắt thời gian), Pronunciation sensitivity (Độ nhạy phát âm), Reading Coach (Hướng dẫn đọc bài), Add comprehension (Thêm câu hỏi đọc hiểu), Require video (Yêu cầu chế độ có hình ảnh).



Hình 1.7: Thiết lập thông số cho bài tập

1.4. HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Sinh viên Đại học Hoa Lư đều phải hoàn thành ba học phần tiếng Anh trong ba kỳ học đầu tiên, bao gồm tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3. Học phần tiếng Anh 3 được giảng dạy vào kỳ 1 năm thứ hai, yêu cầu cao hơn với 3 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành) và 90 giờ tự học. Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, và văn hóa xã hội của các nước nói tiếng Anh ở mức trung cấp. Học phần giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam.

Sinh viên học tiếng Anh 3 có thể phân biệt văn phong học thuật và hội thoại, xây dựng câu, sử dụng từ ngữ phù hợp. Họ cũng có thể hiểu các ý chính của văn bản và bài nói về những chủ đề quen thuộc, xử lý tình huống giao tiếp phổ biến, viết đoạn văn đơn giản và mô tả các trải nghiệm cá nhân. Học phần này rèn luyện khả năng giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động trong và ngoài lớp.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng áp dụng kiến thức ngôn ngữ và văn hóa xã hội ở trình độ trung cấp trong giao tiếp, thực hành các kỹ năng tiếng Anh về các chủ đề thông dụng như khoa học, truyền thông, và nghệ thuật.

Họ cũng được yêu cầu tham gia đầy đủ vào các hoạt động lớp, làm bài tập, thuyết trình nhóm và dự án, cũng như tuân thủ quy định về thời gian học, thái độ học tập.

Giáo trình chính của học phần là SmartChoice 3 (Student Book và Workbook), ấn bản thứ 3, do Oxford xuất bản năm 2019. Trong đó, học phần tiếng Anh 3 sử dụng từ bài số 3 (Unit 3) đến hết bài số 12 (Unit 12). Ngoài ra, đề cương học phần còn cung cấp thêm năm tài liệu tham khảo để hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.

Trong đề cương chi tiết học phần tiếng Anh 3, phần kiểm tra đánh giá thường xuyên có bài kiểm tra nói A1.2 sử dụng Rubric với 4 tiêu chí đánh giá. Cụ thể, tiêu chí về nội dung có trọng số 30%, tiêu chí về độ chính xác (từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp) có trọng số 30%, tiêu chí độ trôi chảy có trọng số 20%, và tiêu chí phong cách có trọng số 20%. Như vậy có thể thấy, việc phát triển mức độ nói trôi chảy và phát âm là rất quan trọng trong quá trình giảng dạy và học tập xuyên suốt học phần.

Chương 2

ỨNG DỤNG

2.1. BỐI CẢNH, KHÁCH THỂ, VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

2.1.1. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện trong học kỳ 1 năm học 2023-2024 tại Trường Đại học Hoa Lư. Trường Đại học Hoa Lư trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hoa Lư là trường đại học công lập, có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Trường đào tạo đa ngành với cơ cấu tổ chức gồm 6 khoa, 2 bộ môn, 7 phòng ban và 2 trung tâm. Khoa Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin là đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy các học phần tiếng Anh cho sinh viên trong trường. Khoa có 2 bộ môn là bộ môn tiếng Anh và bộ môn Tin học.

2.1.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu tham gia ứng dụng Reading Progress trong đề tài nghiên cứu này là 34 sinh viên lớp số 8 học phần tiếng Anh 3. Trong đó 16 sinh viên chuyên ngành Sư phạm Toán và 18 sinh viên chuyên ngành Khoa học Tự nhiên. Trong lớp có 32 sinh viên nữ, và 2 sinh viên nam. Số sinh viên này đã hoàn thành học phần tiếng Anh 1 và tiếng Anh 2, và đang học học phần tiếng Anh 3.

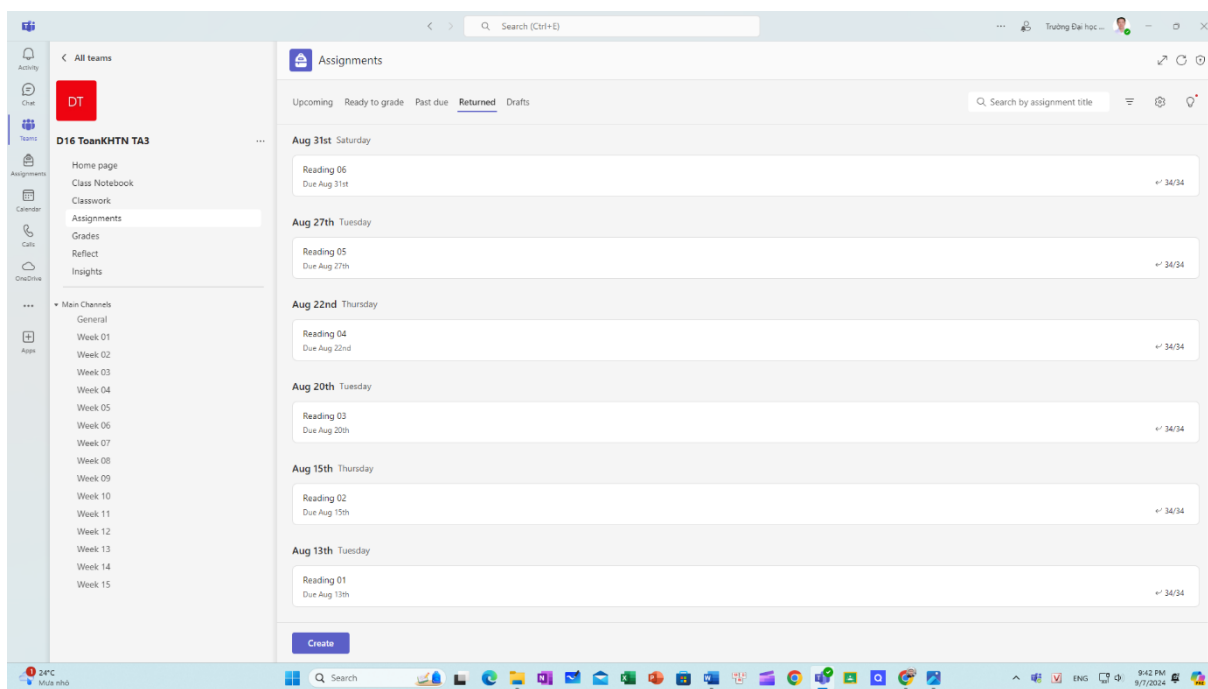
2.1.3. Kế hoạch nghiên cứu

Quá trình tiến hành thực hiện nghiên cứu được bắt đầu từ tuần thứ 2 và kết thúc vào tuần 9 của học phần tiếng Anh 3. Trước tiên, giảng viên rà soát và kiểm tra, và hỗ trợ sinh viên đăng nhập đầy đủ vào lớp học trong Microsoft Teams. Sau đó, giảng viên tiến hành giao bài, trả kết quả hàng tuần cho sinh viên. Bên cạnh đó, giảng viên thông báo và nhắc nhở sinh viên qua Zalo nhóm của lớp, và trước giờ học trên lớp. Trung bình, mỗi tuần sinh viên thực hiện 1 bài đọc. Tuần 9, giảng viên sẽ ghi lưu kết quả làm bài trên hệ thống sau khi giao bài cuối cùng, và tiến hành khảo sát và phỏng vấn sinh viên.

2.2. ỨNG DỤNG READING PROGRESS TRONG MS TEAMS VÀO VIỆC HỖ TRỢ SINH VIÊN PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG ĐỌC TRÔI CHẢY TRONG HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3

2.2.1. Thiết lập lớp học trong Microsoft Teams.

Toàn bộ khối sinh viên D16 đã được nhà trường cấp tài khoản Microsoft Team, do đó giảng viên tạo lớp và nhập tài khoản sinh viên, và cho sinh viên vào lớp. Phục vụ cho nghiên cứu này lớp tiếng Anh 3 lớp số 8 D16 ToanKHTN đã được thiết lập và 34 sinh viên trong lớp đã thêm đầy đủ vào hệ thống ngay từ tuần 1 – tuần đầu tiên của học phần (xem Hình 2.1). Bên cạnh đó, để việc giao bài và theo dõi bài khoa học và thuận lợi cho sinh viên, giảng viên cũng tạo 15 kênh (channel) tương ứng với 15 tuần học trong học phần.



Hình 2.1: Tạo lớp trong Microsoft Teams

2.2.2. Giao các bài tập đọc

Lựa chọn nội dung cho các bài tập đọc là công việc đầu tiên trong việc giao bài. Theo đó, các bài tập lấy nội dung từ các phần Reading, Conversation, và Listening trong sách giáo trình SmartChoice 3 – giáo trình chính dùng cho học phần tiếng Anh 3. Các bài này được đánh máy trên bản Word và lưu sẵn trong folder dành riêng cho nghiên cứu. Tổng số có 7 bài đọc được chuẩn bị, với độ dài dao động từ 54 từ tới 110 từ.

Bảng 2.1: Chi tiết các bài đọc

TT	Bài đọc	Số từ	Nguồn
1	Robots among us now	54	Trang 34, phần Reading
2	Robots in the classrooms	53	
3	Robots in the service industry	64	
4	After the crash	91	Trang 40, phần Reading
5	Kelly – Emilly conversation	110	Trang 45, phần Hội thoại
6	Jim’s mistake	81	Trang 47, phần Transcript của Listening
7	Be my stylist!	77	Trang 48, phần Reading

Với mỗi bài tập giao, thời hạn làm bài thường được để kéo dài 3-6 ngày. Khi giao bài, giảng viên thiết lập thang điểm 10 căn cứ trên tỷ lệ phần trăm đọc chính xác cho mỗi bài, và đặt chế độ thông báo nộp bài muộn. Hàng tuần, giảng viên vào hệ thống, kiểm tra và mở các bài đã nộp (Turn in) để chấm điểm cho bài. Ba bài đọc “Robots among us now” (giao trong Bài tập Read 01), bài đọc “After the crash” (giao trong Bài tập Read 05), và bài đọc “Kelly-Emily conversation” (giao trong Bài tập Read 06) được sử dụng lặp lại trong Bài tập Read 05, Read 08 và Read 10 với mục đích đo lường sự tiến bộ về mức độ đọc trôi chảy (tốc độ đọc và độ chính xác phát âm) của sinh viên.

Bảng 2.2: Kết quả giao bài tập

Tuần	Bài tập	Bài đọc	Ghi chú
2	Read 01	Robots among us now	
3	Read 02	Robots in the classrooms	
4	Read 03	Robots in the service industry	
	Read 04	After the crash	
5	Read 05	Robots among us now	Lặp lại Read 01
6	Read 06	Kelly – Emilly conversation	
7	Read 07	Jim’s mistake	
8	Read 08	After the crash	Lặp lại Read 04
9	Read 09	Be my stylist!	
	Read 10	Kelly – Emilly conversation	Lặp lại Read 06

2.2.3. Kết quả làm bài tập

Để nắm bắt được kết quả làm bài tập được giao, nghiên cứu sử dụng các báo cáo do AI phân tích sẵn tích hợp trong hệ thống của Microsoft Teams trong mục Insights. Các thông số được sử dụng để nắm bắt kết quả làm bài tập của sinh

là: Accuracy rate (tỉ lệ chính xác tính bằng tỷ lệ phần trăm); Speed (tốc độ đọc tính bằng số lượng từ trên phút).

Bảng 2.3: Tổng hợp kết quả làm bài tập

Bài tập	Texts	Tỉ lệ chính xác (%)	Số từ đúng / phút
Read 01	Robots among us now	61	59
Read 02	Robots in the classrooms	67	66
Read 03	Robots in the service industry	64	63
Read 04	After the crash	67	65
Read 05	Robots among us now	68	64
Read 06	Kelly – Emily conversation	72	77
Read 07	Jim’s mistake	77	84
Read 08	After the crash	72	71
Read 09	Be my stylist!	73	81
Read 10	Kelly – Emily conversation	77	87

Bảng 2.3 trình bày kết quả làm 10 bài tập đọc từ Read 01 đến Read 10. Trong đó, các bài đọc sau có khuynh hướng đạt kết quả tốt hơn các bài đọc trước đó. Tỉ lệ chính xác về phát âm trong bài Read 01 là 66%, nhưng đến bài Read 10 là 77%. Tương tự, tốc độ đọc cũng thể hiện sự tiến bộ của sinh viên. Bài đọc Read 01 có số từ đúng trên phút là 59, tới bài Read 10 tốc độ tăng lên tới 87 từ đúng trên phút.

Bảng 2.4: So sánh kết quả làm bài khi lặp lại bài đọc

Bài đọc	Bài tập	Tỉ lệ chính xác (%)	Số từ đúng / phút
Robots among us now	Read 01	61	59
	Read 05	68	64
After the crash	Read 04	67	65
	Read 08	72	71
Kelly – Emily conversation	Read 06	72	77
	Read 10	77	87

Bảng 2.4 đối chiếu so sánh kết quả làm bài của 3 bài đọc “Robots among us now”, “After the crash”, và “Kelly – Emily conversation”. Các bài đọc này được giao lặp lại trong các bài tập được giao. Kết quả cho thấy, khi các bài đọc

được giao lại thì kết quả làm bài cũng thể hiện sự tiến bộ của sinh viên ở cả hai tiêu chí tỉ lệ phát âm chính xác và tốc độ đọc.

2.3. THU THẬP DỮ LIỆU ĐỂ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ÁP DỤNG READING PROGRESS

2.3.1. Bảng khảo sát

Để thu thập dữ liệu về hiệu quả của việc áp dụng Reading Progress, bảng câu hỏi khảo sát được thiết kế. 5 nội dung khảo sát chính là cải thiện khả năng đọc trôi chảy (tốc độ đọc – Câu hỏi khảo sát 1, và tỷ lệ phát âm chính xác – Câu hỏi khảo sát 2), tăng cường động lực học tập (Câu hỏi khảo sát 3) và giảm sự lo lắng về phát âm (Câu hỏi khảo sát 6), phát triển các kỹ năng ngôn ngữ (Câu hỏi khảo sát 7, thúc đẩy học tập tự chủ (Câu hỏi khảo sát 4), và đa dạng phương pháp học tập (Câu hỏi khảo sát 5).

Sau khi sinh viên hoàn thành 10 bài tập qua 8 tuần học, nhóm đề tài đã chuyển đường link của bản khảo sát tới sinh viên của lớp qua nhóm Zalo. Bảng khảo sát được thiết kế trên Google Forms.

2.3.2. Phỏng vấn

Sau khoảng thời gian ứng dụng cho sinh viên sử dụng Reading Progress, nhóm đề tài thực hiện phỏng vấn sinh viên. Quá trình phỏng vấn được thực hiện trực tiếp trên lớp trong các giờ ra chơi trên tinh thần tự nguyện xung phong trả lời phỏng vấn. Sinh viên được thông báo trước nội dung câu hỏi phỏng vấn. Nội dung sinh viên trả lời phỏng vấn được thu âm vào điện thoại. Kết quả, có 11 sinh viên tham gia trả lời phỏng vấn. Độ dài các đoạn phỏng vấn từ khoảng 2 đến 4 phút.

Bảng câu hỏi phỏng vấn:

1. Em suy nghĩ gì về việc ứng dụng Reading Progress vào học phần tiếng Anh 3 (vui / thích / thú vị / ... Tạo sao?)
2. Em đã làm bài như thế nào? (Quá trình làm bài? Chiến thuật làm bài? Nếu làm thêm bài có được không?)

3. Em có hài lòng với kết quả làm bài không? Vì sao?
4. Em thấy việc ứng dụng Reading Progress mang lại những lợi ích gì?
5. Em gặp khó khăn, trở ngại gì khi làm bài?

2.3.3. Phân tích dữ liệu

Mô hình phân tích dữ liệu theo chủ đề (thematic analysis) của Braun và Clarke (2006) là một phương pháp hữu ích và linh hoạt để xác định, phân tích và diễn giải các mẫu (hay "chủ đề") trong dữ liệu định tính. Phương pháp này đã được ứng dụng rộng rãi trong các nghiên cứu tâm lý học và các lĩnh vực khác do tính linh hoạt của nó, không bị ràng buộc bởi các lý thuyết hay khung phân tích cụ thể. Theo Braun và Clarke, phân tích dữ liệu theo chủ đề có thể thực hiện theo nhiều cách tiếp cận khác nhau, bao gồm cả hiện thực và kiến tạo xã hội, giúp nó phù hợp với nhiều loại câu hỏi nghiên cứu khác nhau (Braun & Clarke, 2006; Braun & Clarke, 2022).

Một trong những lợi ích chính của phương pháp này là nó cung cấp một cách tiếp cận có cấu trúc nhưng không phức tạp, giúp nhà nghiên cứu làm rõ các mẫu có mặt trong dữ liệu. Thông qua quá trình này, nhà nghiên cứu có thể khám phá và lý giải sâu hơn về những vấn đề, quan điểm, và trải nghiệm của người tham gia nghiên cứu. Phân tích chủ đề cũng không đòi hỏi các khung lý thuyết định trước, vì vậy, nó rất hữu ích cho các nhà nghiên cứu mới bắt đầu với phân tích định tính (Braun & Clarke, 2006; Maguire & Delahunt, 2017). Điều này đồng nghĩa với việc phương pháp này có thể được sử dụng linh hoạt trong nhiều bối cảnh nghiên cứu khác nhau, từ các nghiên cứu về trải nghiệm cá nhân đến việc khảo sát các vấn đề văn hóa và xã hội rộng lớn hơn (Wiltshire & Ronkainen, 2021).

Các bước thực hiện phân tích chủ đề: Phương pháp phân tích chủ đề của Braun và Clarke (2006) bao gồm sáu bước chính:

Bước 1 - Làm quen với dữ liệu: Bước này yêu cầu nhà nghiên cứu đọc và xem xét kỹ lưỡng dữ liệu để hiểu tổng quan về nội dung và ghi chú các ý tưởng ban

đầu. Việc này giúp nhà nghiên cứu có được cái nhìn sơ bộ về các mẫu hoặc chủ đề có thể xuất hiện trong dữ liệu.

Bước 2 - Tạo mã dữ liệu: Ở bước này, nhà nghiên cứu hệ thống hóa và tạo mã cho các phần dữ liệu có ý nghĩa liên quan đến câu hỏi nghiên cứu. Mã dữ liệu có thể là các từ khóa hoặc cụm từ giúp làm nổi bật những yếu tố quan trọng trong dữ liệu (Braun & Clarke, 2023).

Bước 3 - Tìm kiếm chủ đề: Sau khi mã hóa dữ liệu, các mã này được nhóm lại thành các chủ đề tiềm năng. Nhà nghiên cứu tìm kiếm các mẫu và cố gắng tổ chức các mã có liên quan thành các chủ đề rộng hơn, đại diện cho các ý tưởng chính trong dữ liệu.

Bước 4 - Xem xét các chủ đề: Ở bước này, các chủ đề được rà soát và tinh chỉnh để đảm bảo rằng chúng phản ánh một cách chính xác nội dung dữ liệu. Bước này có thể bao gồm việc hợp nhất các chủ đề tương tự hoặc loại bỏ các chủ đề không liên quan.

Bước 5 - Đặt tên và mô tả chủ đề: Nhà nghiên cứu xác định và mô tả cụ thể từng chủ đề. Mỗi chủ đề cần được đặt tên sao cho phản ánh đúng bản chất của nó và cung cấp một mô tả rõ ràng, nhằm làm rõ các khía cạnh mà chủ đề bao quát (Dawadi, 2020).

Bước 6 - Viết báo cáo: Cuối cùng, nhà nghiên cứu xây dựng báo cáo dựa trên các chủ đề đã xác định, nêu bật các ý chính và đưa ra ví dụ từ dữ liệu để minh họa cho từng chủ đề. Báo cáo cần diễn đạt rõ ràng cách thức các chủ đề giúp trả lời câu hỏi nghiên cứu và phản ánh ý nghĩa của chúng trong bối cảnh nghiên cứu.

Phương pháp của Braun và Clarke (2006) cho phép nhà nghiên cứu linh hoạt trong việc lựa chọn hướng đi phân tích nhưng vẫn cung cấp các bước hướng dẫn chi tiết để đạt được độ chính xác và tính rõ ràng trong quá trình phân tích dữ liệu. Bằng cách sử dụng phương pháp này, các nhà nghiên cứu có thể làm sáng tỏ các chủ đề quan trọng trong dữ liệu định tính, từ đó đưa ra những hiểu biết sâu sắc về các hiện tượng xã hội và cá nhân.

Áp dụng phương pháp 6 bước của Braun và Clarke (2006) vào nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu đã thực hiện như sau: *Bước 1*: 11 bản thu âm phỏng vấn thu âm trên điện thoại được nhóm nghiên cứu nghe lại nội dung, đặt tên và lưu vào trong tệp lưu trữ của đề tài, sau đó tải các tệp âm thanh lên phần mềm memobox để chuyển thành 11 tệp văn bản. *Bước 2*: Nhóm nghiên cứu đọc các lại nội dung trong các tệp văn bản và sử dụng memobox tạo mã dữ liệu chung với các từ khóa hình thành trong các văn bản. *Bước 3*: Nhóm nghiên cứu tiếp tục sử dụng memobox tạo các chủ đề chung trong 11 tệp văn bản word. *Bước 4*: Nhóm nghiên cứu đọc lại các chủ đề được memobox gợi ý. *Bước 5*: Nhóm lựa chọn và quyết định các chủ đề, đặt tên và mô tả các chủ đề. Kết quả cụ thể có 5 chủ đề chung trong 11 phỏng vấn là: 1- Cải thiện kỹ năng phát âm và đọc tiếng Anh, 2- Tăng động lực và hứng thú học tập, 3- Khó khăn ban đầu và vấn đề kỹ thuật, 4- Phản hồi về tính năng và đề xuất cải thiện, 5- Tính tự giác và sự chủ động của sinh viên. *Bước 6*: Nhóm nghiên cứu viết báo cáo chi tiết trình bày kết quả phỏng vấn.

2.4. TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

2.4.1. Kết quả khảo sát

Câu hỏi khảo sát 1

Biểu đồ cho câu hỏi khảo sát thứ hai thể hiện đánh giá của 34 người tham gia về việc ứng dụng Reading Progress giúp cải thiện tốc độ đọc của họ. Các mức đánh giá từ 1 đến 5 có kết quả như sau:

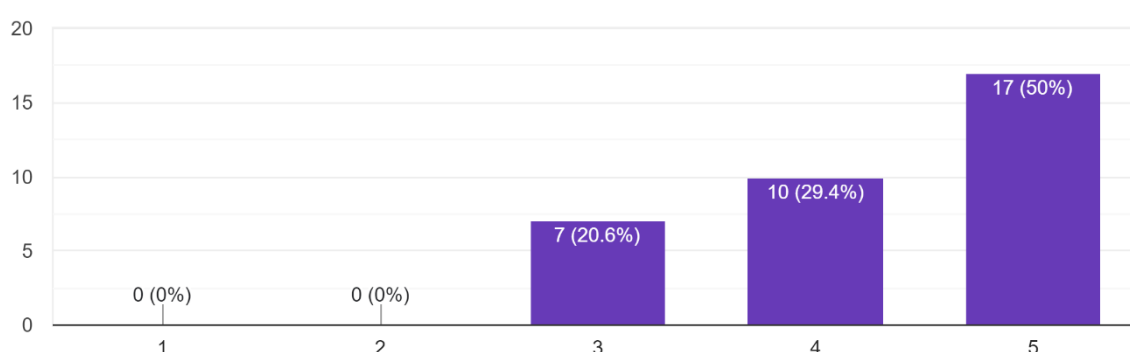
- **Mức 1 và 2:** Không có người tham gia nào đánh giá ở hai mức thấp nhất (0%), điều này cho thấy không có ai cảm thấy ứng dụng không có tác dụng cải thiện tốc độ đọc.
- **Mức 3:** Có 7 người (chiếm 20,6%) đánh giá ứng dụng cải thiện tốc độ đọc ở mức trung bình.
- **Mức 4:** 10 người (chiếm 29,4%) cho rằng ứng dụng đã giúp họ cải thiện tốc độ đọc ở mức tốt.

- **Mức 5:** Có 17 người (chiếm 50%) đánh giá cao nhất, cho thấy một nửa số người tham gia khảo sát cảm thấy ứng dụng giúp cải thiện tốc độ đọc đáng kể.

Có thể thấy, phần lớn người tham gia đánh giá tích cực về tác động của ứng dụng Reading Progress đối với việc cải thiện tốc độ đọc, với 79,4% đánh giá từ mức 4 trở lên. Điều này cho thấy ứng dụng được nhận định là công cụ hiệu quả trong việc tăng tốc độ đọc.

1. Ứng dụng Reading Progress giúp em cải thiện thiện tốc độ đọc.

34 responses



Hình 2.2: Kết quả câu hỏi khảo sát 1

Câu hỏi khảo sát 2

Biểu đồ trên thể hiện kết quả khảo sát của 34 người tham gia về việc ứng dụng Reading Progress giúp họ phát âm chính xác hơn. Các mức đánh giá từ 1 đến 5 được phân bổ như sau:

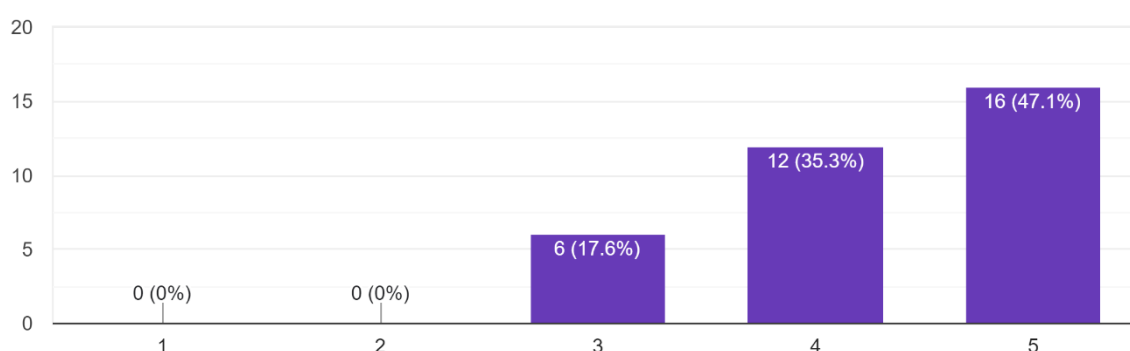
- **Mức 1 và 2:** Không có người nào đánh giá ứng dụng ở hai mức thấp nhất (0%), điều này cho thấy tất cả người tham gia đều có trải nghiệm tích cực về tính năng cải thiện phát âm của ứng dụng.
- **Mức 3:** Có 6 người (chiếm 17,6%) đánh giá ứng dụng ở mức trung bình, tức là họ cảm thấy ứng dụng chỉ có tác động vừa phải trong việc giúp phát âm chính xác hơn.
- **Mức 4:** 12 người (chiếm 35,3%) cho rằng ứng dụng đã cải thiện phát âm ở mức khá, tức là họ nhận thấy có sự tiến bộ đáng kể.

- **Mức 5:** 16 người (chiếm 47,1%) đánh giá ứng dụng ở mức cao nhất, cho thấy gần một nửa số người tham gia tin rằng ứng dụng Reading Progress có tác động rất tích cực đến việc cải thiện độ chính xác trong phát âm.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy một phần lớn người tham gia cảm thấy ứng dụng Reading Progress có tác động tích cực đến việc cải thiện phát âm, với 82,4% đánh giá ở mức 4 và 5. Điều này chứng tỏ ứng dụng có hiệu quả cao trong việc hỗ trợ học viên nâng cao khả năng phát âm.

2. Ứng dụng Reading Progress giúp em phát âm chính xác hơn.

34 responses



Hình 2.3: Kết quả câu hỏi khảo sát 2

Câu hỏi khảo sát 3

Biểu đồ trên thể hiện kết quả khảo sát của 34 người tham gia về việc ứng dụng Reading Progress làm gia tăng động lực thực hành phát âm. Các mức đánh giá từ 1 đến 5 có kết quả như sau:

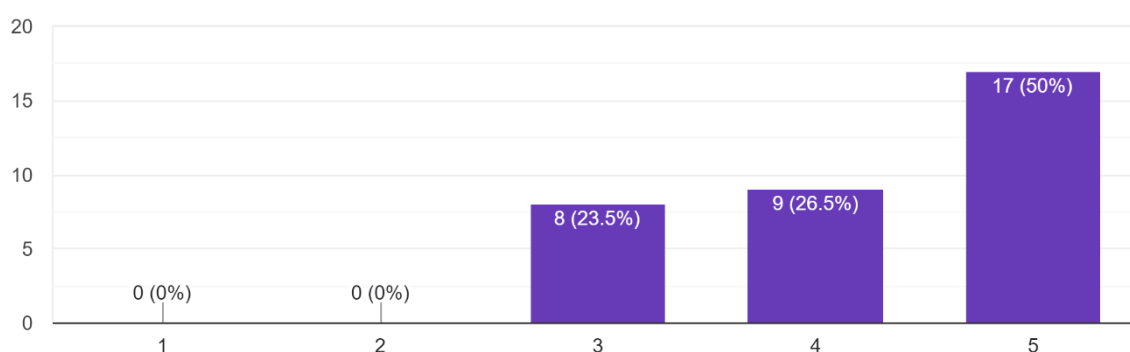
- **Mức 1 và 2:** Không có người nào đánh giá ở hai mức thấp nhất (0%), điều này cho thấy không có ai cảm thấy ứng dụng không có tác dụng trong việc tăng động lực thực hành phát âm.
- **Mức 3:** Có 8 người (chiếm 23,5%) đánh giá ứng dụng ở mức trung bình, nghĩa là họ cảm thấy ứng dụng chỉ tăng động lực ở mức vừa phải.
- **Mức 4:** 9 người (chiếm 26,5%) cho rằng ứng dụng giúp tăng động lực thực hành phát âm ở mức khá.

- **Mức 5:** 17 người (chiếm 50%) đánh giá cao nhất, cho thấy một nửa số người tham gia tin rằng ứng dụng Reading Progress giúp tăng động lực thực hành phát âm rất hiệu quả.

Nhìn chung, phần lớn người tham gia khảo sát (77%) cho rằng ứng dụng Reading Progress có tác dụng tích cực trong việc tăng động lực thực hành phát âm, với phần lớn đánh giá ở mức 4 và 5. Điều này cho thấy ứng dụng được đánh giá cao không chỉ về khả năng hỗ trợ phát âm mà còn giúp người học duy trì sự hứng thú và động lực trong quá trình học tập.

3. Ứng dụng Reading Progress làm gia tăng động lực thực hành phát âm.

34 responses



Hình 2.4: Kết quả câu hỏi khảo sát 3

Câu hỏi khảo sát 4

Dữ liệu cho câu hỏi khảo sát số 4: "Ứng dụng Reading Progress giúp phát triển tính tự học" với 34 phản hồi được biểu thị trên biểu đồ cột. Kết quả có thể phân tích như sau:

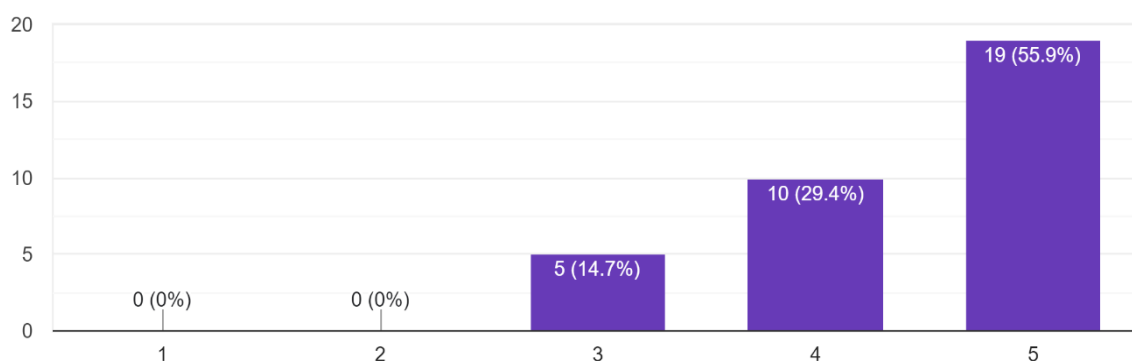
- **Mức 1 và 2:** Không có người nào chọn (0%), điều này cho thấy không ai cho rằng ứng dụng Reading Progress không giúp ích trong việc phát triển tính tự học.
- **Mức 3:** Có 5 người (chiếm 14.7%) cho rằng ứng dụng chỉ có tác động vừa phải đến việc phát triển tính tự học.
- **Mức 4:** Có 10 người (chiếm 29.4%) đánh giá khá cao vai trò của ứng dụng trong việc hỗ trợ tự học.

- **Mức 5:** Số lượng phản hồi cao nhất, với 19 người (chiếm 55.9%) đánh giá rằng ứng dụng Reading Progress có tác dụng mạnh mẽ trong việc phát triển tính tự học.

Kết quả cho thấy phần lớn người tham gia khảo sát (85.3%) cho rằng ứng dụng Reading Progress giúp phát triển tính tự học với mức độ cao (đánh giá 4 và 5), trong đó đánh giá cao nhất là mức 5 với hơn một nửa số phản hồi. Điều này cho thấy rằng đa số người dùng cảm nhận rằng ứng dụng này có tác động tích cực và mạnh mẽ trong việc hỗ trợ quá trình tự học của họ.

4. Ứng dụng Reading Progress giúp phát triển tính tự học.

34 responses



Hình 2.5: Kết quả câu hỏi khảo sát 4

Câu hỏi khảo sát 5

Dữ liệu cho câu hỏi khảo sát số 5: "Ứng dụng Reading Progress làm đa dạng hóa phương pháp học đọc và phát âm" với 34 phản hồi được thể hiện trong biểu đồ cột có thể phân tích như sau:

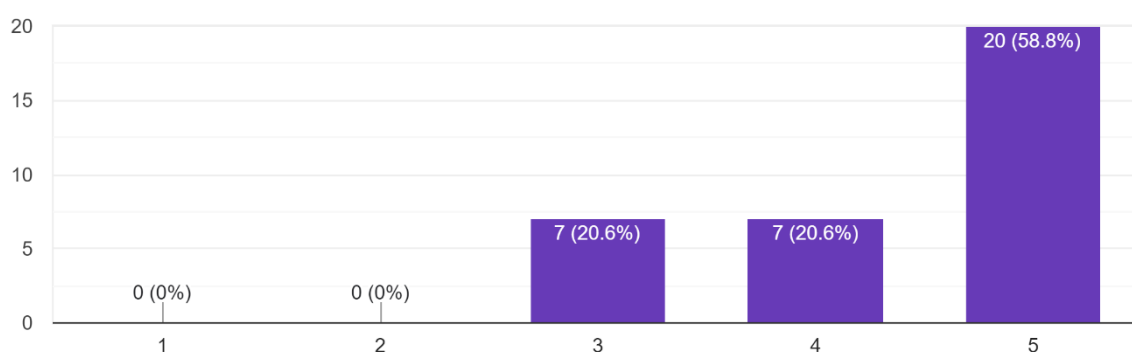
- **Mức 1 và 2:** Không có người nào chọn (0%), điều này cho thấy không ai cho rằng ứng dụng Reading Progress không giúp làm đa dạng hóa phương pháp học đọc và phát âm.
- **Mức 3:** Có 7 người (chiếm 20.6%) đánh giá rằng ứng dụng có ảnh hưởng vừa phải trong việc đa dạng hóa phương pháp học đọc và phát âm.
- **Mức 4:** Cũng có 7 người (chiếm 20.6%) đánh giá khá cao về sự đa dạng hóa mà ứng dụng mang lại trong học tập.

- **Mức 5:** Phần lớn người tham gia khảo sát, với 20 người (chiếm 58.8%), cho rằng ứng dụng Reading Progress có tác động mạnh mẽ và rõ rệt trong việc đa dạng hóa phương pháp học đọc và phát âm.

Như vậy, dữ liệu khảo sát cho thấy rằng phần lớn người dùng (79.4%) đánh giá cao ứng dụng Reading Progress trong việc đa dạng hóa phương pháp học đọc và phát âm (đánh giá 4 và 5), với hơn một nửa (58.8%) chọn mức đánh giá cao nhất. Điều này chứng tỏ rằng ứng dụng được đánh giá tích cực trong việc cải thiện và làm phong phú các phương pháp học đọc và phát âm của người dùng.

5. Ứng dụng Reading Progress làm đa dạng hóa phương pháp học đọc và phát âm.

34 responses



Hình 2.6: Kết quả câu hỏi khảo sát 5

Câu hỏi khảo sát 6

Biểu đồ trên phản ánh kết quả khảo sát của 34 người tham gia về việc ứng dụng Reading Progress giúp giảm bớt sự lo lắng về phát âm. Dữ liệu được phân chia như sau:

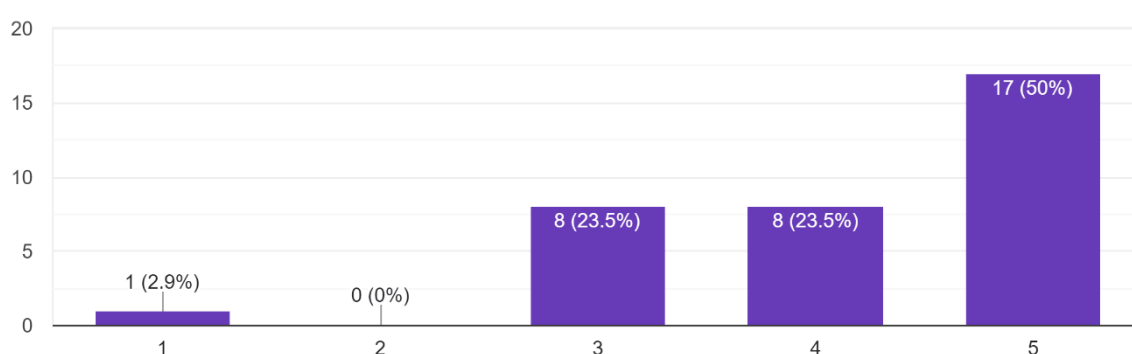
- **Mức 1:** Chỉ có 1 người (chiếm 2,9%) cho rằng ứng dụng không giúp giảm lo lắng về phát âm.
- **Mức 2:** Không có người nào đánh giá ở mức này (0%).
- **Mức 3:** 8 người (chiếm 23,5%) cảm thấy ứng dụng giúp giảm lo lắng ở mức trung bình.
- **Mức 4:** 8 người (chiếm 23,5%) đánh giá rằng ứng dụng có tác dụng giảm lo lắng tốt.

- **Mức 5:** 17 người (chiếm 50%) đánh giá cao nhất, cho rằng ứng dụng Reading Progress đã giúp họ giảm bớt lo lắng về phát âm rất hiệu quả.

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn người tham gia cảm thấy ứng dụng Reading Progress có tác động tích cực trong việc giảm bớt lo lắng liên quan đến phát âm, với 73,5% đánh giá ở mức 4 và 5. Điều này cho thấy ứng dụng không chỉ hỗ trợ kỹ thuật phát âm mà còn giúp người học tự tin hơn khi thực hành phát âm.

6. Ứng dụng Reading Progress làm giảm bớt sự lo lắng về phát âm.

34 responses



Hình 2.7: Kết quả câu hỏi khảo sát 6

Câu hỏi khảo sát 7

Dữ liệu cho câu hỏi khảo sát số 7: "Ứng dụng Reading Progress hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói" với 34 phản hồi được biểu thị trong biểu đồ cột có thể phân tích như sau:

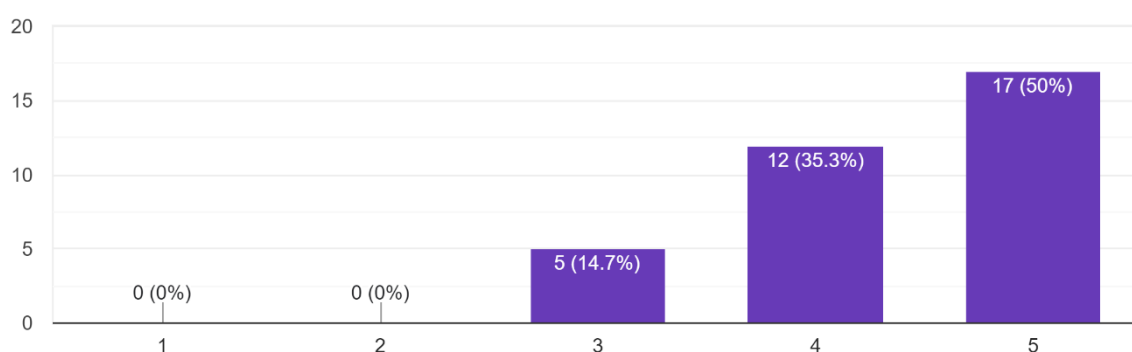
- **Mức 1 và 2:** Không có người tham gia nào chọn (0%), điều này cho thấy không có ai nghĩ rằng ứng dụng Reading Progress không giúp cải thiện kỹ năng nói.
- **Mức 3:** Có 5 người (chiếm 14.7%) cho rằng ứng dụng chỉ có tác động trung bình đối với việc cải thiện kỹ năng nói.
- **Mức 4:** Có 12 người (chiếm 35.3%) đánh giá rằng ứng dụng có ảnh hưởng khá lớn trong việc hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói.

- **Mức 5:** Đa số người tham gia khảo sát, với 17 người (chiếm 50%), đánh giá rằng ứng dụng Reading Progress có tác động rất lớn trong việc cải thiện kỹ năng nói.

Có thể thấy phần lớn người dùng (85.3%) cho rằng ứng dụng Reading Progress giúp cải thiện kỹ năng nói với mức độ cao (đánh giá 4 và 5), trong đó hơn một nửa (50%) cho rằng tác động là rất lớn. Điều này cho thấy rằng đa số người dùng đánh giá tích cực về hiệu quả của ứng dụng trong việc cải thiện kỹ năng nói của họ.

7. Ứng dụng Reading Progress hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói.

34 responses



Hình 2.8: Kết quả câu hỏi khảo sát 7

2.4.2. Kết quả phỏng vấn

Kết quả phỏng vấn 11 sinh viên về việc sử dụng công cụ Reading Progress trong học phần tiếng Anh 3 cho thấy nhiều quan điểm tích cực, với những chủ đề chính bao gồm cải thiện kỹ năng phát âm, tăng động lực học tập, và một số khó khăn ban đầu khi sử dụng. Dưới đây là 5 chủ điểm chung từ nội dung phỏng vấn, cùng với phân tích chi tiết.

Chủ điểm 1: Cải thiện kỹ năng phát âm và đọc tiếng Anh

Phần lớn sinh viên cho biết việc sử dụng Reading Progress giúp họ cải thiện đáng kể kỹ năng phát âm. Sinh viên đã có thể nhận diện và sửa các lỗi phát âm nhờ tính năng phản hồi tức thì của công cụ, giúp họ dễ dàng nhận ra những từ đọc sai và sửa lỗi. Một số sinh viên còn chia sẻ rằng nhờ có công cụ này, điểm số các bài tập phát âm và đọc đã tăng dần, từ mức trung bình lên cao, thậm chí có sinh viên đạt đến 9 hoặc 10 điểm.

Việc nghe lại giọng đọc của chính mình cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tự kiểm soát, họ có thể luyện tập theo các mẫu đọc có sẵn để cải thiện cách phát âm và ngữ điệu. Nhìn chung, sinh viên cảm thấy tự tin hơn khi đọc to tiếng Anh và nhận thấy tốc độ đọc và sự trôi chảy của họ đã được cải thiện. Kết quả này phù hợp với mục tiêu của Reading Progress là hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc và phát âm thông qua công nghệ nhận diện giọng nói.

Chủ điểm 2: Tăng động lực và hứng thú học tập

Nhiều sinh viên nhận định rằng việc sử dụng Reading Progress đã giúp họ có động lực học tập cao hơn và cảm thấy việc học tiếng Anh thú vị hơn. Tính năng phản hồi nhanh và báo cáo chi tiết của công cụ giúp sinh viên dễ dàng theo dõi tiến trình học tập của mình, từ đó tạo thói quen học tập tích cực và kiên trì.

Một số sinh viên bày tỏ rằng việc ứng dụng công nghệ đã thay đổi thói quen học tập của họ, khiến họ chủ động và tự giác hơn trong việc rèn luyện phát âm. Việc có thể theo dõi sự tiến bộ qua từng bài đọc, cùng với các báo cáo kết quả, đã giúp sinh viên cảm thấy nỗ lực của mình được công nhận. Điều này khuyến khích họ dành thêm thời gian để học tập và rèn luyện tiếng Anh, giúp họ có thái độ tích cực hơn đối với môn học.

Chủ điểm 3: Khó khăn ban đầu và vấn đề kỹ thuật

Mặc dù đánh giá cao công cụ Reading Progress, một số sinh viên cũng gặp khó khăn khi bắt đầu sử dụng. Các vấn đề kỹ thuật phổ biến được sinh viên đề cập bao gồm lỗi mạng khi nộp bài và chất lượng âm thanh không ổn định khi ghi âm tại ký túc xá, làm ảnh hưởng đến việc đánh giá kết quả. Ngoài ra, một số sinh viên cảm thấy chưa quen với việc sử dụng công cụ ngay từ đầu và cần thời gian để thích nghi.

Sinh viên cũng gặp một số khó khăn khi phát âm các từ vựng khó hoặc chưa quen thuộc. Điều này khiến kết quả của một số bài tập không đạt được điểm cao như mong muốn. Tuy nhiên, sinh viên vẫn nhận thấy rằng, dù có một số trục trặc kỹ thuật, họ có thể khắc phục bằng cách luyện tập nhiều lần và xem lại kết quả để cải thiện trong các lần thực hành sau.

Chủ điểm 4: Phản hồi về tính năng và đề xuất cải thiện

Các sinh viên rất thích tính năng chấm điểm tự động và phản hồi của Reading Progress. Tính năng này giúp họ tiết kiệm thời gian, cho phép họ nhận ra lỗi ngay lập tức và sửa lỗi. Họ đề xuất rằng nếu có thể, nên tăng số lượng bài tập hoặc áp dụng công cụ này trong các học phần tiếng Anh khác. Điều này cho thấy sinh viên đánh giá cao sự tiện lợi của công cụ và muốn có cơ hội rèn luyện nhiều hơn.

Một số sinh viên cũng đề xuất rằng hệ thống nên cải thiện độ chính xác khi chấm điểm, đặc biệt là khi gặp các lỗi nhỏ về phát âm. Sinh viên mong muốn công cụ Reading Progress có thể được tích hợp thêm hướng dẫn phát âm cho các từ vựng phức tạp, hoặc các chỉ dẫn cụ thể hơn khi phát hiện lỗi.

Chủ điểm 5: Tính tự giác và sự chủ động của sinh viên

Một điểm đáng chú ý là công cụ Reading Progress không chỉ giúp cải thiện kỹ năng phát âm mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng tự học và sự chủ động trong học tập. Phần lớn sinh viên có thói quen sử dụng công cụ này ngoài giờ học chính thức, thường xuyên luyện tập và tự kiểm tra tiến độ của mình. Điều này cho thấy rằng công cụ đã thúc đẩy sinh viên phát triển kỹ năng tự học, giúp họ chủ động trong việc cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của mình.

Tóm lại, việc ứng dụng Reading Progress trong học phần tiếng Anh 3 tại Đại học Hoa Lư đã mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên, từ việc nâng cao kỹ năng phát âm, cải thiện động lực học tập, đến việc phát triển kỹ năng tự học và sự chủ động trong học tập. Những khó khăn ban đầu và một số vấn đề kỹ thuật không làm giảm đi sự đánh giá tích cực của sinh viên, mà ngược lại, họ thấy mình có khả năng cải thiện kỹ năng khi có thời gian làm quen với công cụ.

Phân tích các chủ điểm chung trong phỏng vấn của 11 sinh viên cho thấy, công cụ Reading Progress là một công cụ hỗ trợ đắc lực, phù hợp với nhu cầu của sinh viên trong học phần tiếng Anh 3. Điều này cũng mở ra cơ hội cho nhà trường và giảng viên trong việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy tiếng Anh, giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn trong môi trường công nghệ ngày càng phát triển.

KẾT LUẬN

1. KẾT LUẬN

1.1. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng việc áp dụng công cụ Reading Progress mang lại nhiều lợi ích rõ rệt. Thông qua các bài tập đọc, sinh viên cho thấy sự cải thiện đáng kể cả về tốc độ và độ chính xác trong phát âm. Dữ liệu từ hệ thống Microsoft Teams cho thấy tỷ lệ chính xác trong phát âm từ mức trung bình 61% ở bài tập đầu tiên đã tăng lên 77% ở bài tập cuối cùng. Tương tự, tốc độ đọc của sinh viên cũng tăng từ 59 từ đúng trên phút lên 87 từ/phút. Đây là những cải thiện đáng kể, chứng tỏ công cụ này đã hỗ trợ sinh viên trong việc rèn luyện phát âm và khả năng đọc trôi chảy.

Nghiên cứu cũng cho thấy sinh viên có phản hồi tích cực về việc sử dụng Reading Progress. Các em cảm thấy thoải mái hơn khi thực hành phát âm nhờ có phản hồi tức thì và cụ thể từ công cụ này, giúp giảm bớt lo lắng khi phải đọc to trước lớp. Việc sử dụng Reading Progress không chỉ cải thiện kỹ năng phát âm mà còn tạo động lực học tập tự chủ cho sinh viên, khi họ có thể tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

So với các nghiên cứu trước đây về hiệu quả của việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy tiếng Anh, kết quả của nghiên cứu này khá tương đồng và khẳng định thêm tính hiệu quả của công nghệ AI. Chẳng hạn, nghiên cứu của Alahmadi (2024) cho thấy việc sử dụng Reading Progress tại Ả Rập Xê Út đã nâng cao đáng kể hiệu suất đọc to và khả năng thành thạo phát âm của người học. Tương tự, Molenda và Grabarczyk (2022) nhấn mạnh rằng các công cụ hỗ trợ phát âm bằng AI không chỉ giúp nâng cao độ chính xác trong phát âm mà còn giảm thiểu sự lo lắng của người học trong các bài tập đọc.

Trong các nghiên cứu tại Đài Loan, việc sử dụng công nghệ như nền tảng đọc miệng của Liu và cộng sự (2011) cũng cho thấy hiệu quả đáng kể trong việc nâng cao tốc độ đọc và động lực học tập của sinh viên. Các nghiên cứu này chỉ ra rằng công nghệ đọc hỗ trợ tự động không chỉ cải thiện khả năng phát âm mà còn

góp phần làm tăng sự tự tin và tính chủ động trong học tập, những yếu tố mà nghiên cứu tại Đại học Hoa Lư cũng đã ghi nhận.

Một điểm nổi bật trong nghiên cứu tại Đại học Hoa Lư là sự tích hợp liền mạch của công cụ AI Reading Progress trong hệ thống Microsoft Teams, giúp việc giao và theo dõi bài tập đọc trở nên thuận tiện. Sinh viên có thể thực hiện bài tập đọc, nộp bài và nhận phản hồi ngay trong cùng một nền tảng, điều này tạo ra môi trường học tập linh hoạt và phù hợp với nhu cầu của người học hiện đại. Điều này đồng nhất với các nghiên cứu của các nhà giáo dục như Taylor và cộng sự (2023), khi cho rằng việc tích hợp công nghệ AI trong nền tảng học tập kỹ thuật số giúp nâng cao chất lượng giáo dục ngôn ngữ một cách đáng kể.

Kết luận lại, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng việc áp dụng Reading Progress đã đem lại hiệu quả rõ rệt, cụ thể:

- *Cải thiện phát âm và tốc độ đọc*: Từ các bài tập đọc được giao, sinh viên thể hiện sự tiến bộ trong cả tốc độ và độ chính xác trong phát âm. Dữ liệu từ hệ thống Insights của Microsoft Teams cho thấy tỷ lệ chính xác trong phát âm từ mức trung bình 61% ở bài tập đầu tiên đã tăng lên 77% ở bài tập cuối cùng. Đồng thời, tốc độ đọc từ mức 59 từ đúng trên phút trong bài tập đầu tiên đã tăng lên 87 từ/phút trong bài tập cuối.

- *Phản hồi tích cực từ sinh viên*: Khảo sát cho thấy sinh viên đánh giá cao việc sử dụng Reading Progress. Các em cho rằng nhờ có phản hồi tức thì từ công cụ này, họ cảm thấy tự tin và thoải mái hơn khi luyện tập phát âm. Điều này giúp giảm bớt áp lực khi đọc to trước lớp và thúc đẩy sự chủ động trong học tập.

- *Động lực học tập và tính tự chủ*: Một trong những lợi ích nổi bật của Reading Progress là khả năng giúp sinh viên chủ động nắm bắt tiến độ học tập của mình và cải thiện kỹ năng phát âm. Sinh viên có thể tự đánh giá và điều chỉnh phát âm, ngữ điệu, và tốc độ đọc, đồng thời theo dõi tiến trình của mình qua các báo cáo do hệ thống cung cấp.

- *Hiệu quả cho giáo viên*: Đối với giáo viên, công cụ này giúp tiết kiệm thời gian đánh giá và phân tích bài đọc cho sinh viên nhờ hệ thống Insights, nơi tự động phân tích các yếu tố như tốc độ, độ chính xác, và ngữ điệu. Điều này cho

phép giáo viên dành nhiều thời gian hơn cho việc giảng dạy và hỗ trợ cá nhân cho sinh viên.

1.2. Tồn tại – hạn chế

Dù mang lại nhiều kết quả tích cực, nghiên cứu cũng gặp phải một số hạn chế cần được xem xét để hoàn thiện các nghiên cứu sau:

- *Phạm vi nghiên cứu hạn chế*: Nghiên cứu được thực hiện trên một nhóm nhỏ gồm 34 sinh viên tại một trường đại học duy nhất, do đó chưa thể khẳng định tính khái quát cao của kết quả. Để có cái nhìn toàn diện hơn, cần có thêm các nghiên cứu với số lượng sinh viên lớn hơn và đa dạng hơn về địa lý, ngành học, và trình độ tiếng Anh.

- *Thời gian nghiên cứu ngắn*: Thời gian tiến hành nghiên cứu trong vòng 8 tuần chỉ đủ để đánh giá những thay đổi ngắn hạn của sinh viên. Để đánh giá tác động lâu dài của việc sử dụng Reading Progress, cần có thêm các nghiên cứu theo dõi dài hạn để xác định xem sinh viên có duy trì được tiến bộ và động lực trong học tập sau khi nghiên cứu kết thúc hay không.

- *Tính khách quan trong đánh giá phát âm*: Mặc dù AI trong Reading Progress cung cấp phản hồi tức thì, nhưng vẫn có những giới hạn trong việc đánh giá phát âm phức tạp hoặc lỗi ngữ điệu. Một số sinh viên có thể phụ thuộc vào AI mà thiếu đi sự quan sát và chỉ dẫn cụ thể từ giáo viên, điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả học tập nếu sinh viên không tự nhận biết và khắc phục lỗi.

- *Yếu tố tâm lý và khả năng tự học*: Mặc dù công cụ này giúp sinh viên giảm bớt lo lắng khi đọc trước lớp, không phải tất cả sinh viên đều có động lực tự học hoặc có khả năng tự điều chỉnh tiến trình học tập của mình. Một số sinh viên có thể cảm thấy khó khăn trong việc tự quản lý và có xu hướng lơ là trong việc hoàn thành bài tập, nếu không có sự giám sát thường xuyên từ phía giáo viên.

- *Hạn chế về tài nguyên công nghệ và kỹ thuật*: Việc sử dụng Reading Progress yêu cầu sinh viên và giáo viên có thiết bị và kết nối internet ổn định để truy cập và sử dụng Microsoft Teams. Đối với các sinh viên ở khu vực nông thôn

hoặc nơi có điều kiện mạng không ổn định, điều này có thể là một trở ngại lớn, khiến họ không thể tận dụng đầy đủ các lợi ích từ công cụ này.

- *Kết hợp với các phương pháp giảng dạy truyền thống*: Reading Progress tập trung chủ yếu vào việc luyện phát âm và đọc trôi chảy, nhưng không thể thay thế hoàn toàn vai trò của các phương pháp giảng dạy trực tiếp từ giáo viên. Các phương pháp dạy đọc truyền thống, như đọc theo cặp, đọc nhóm, vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng kỹ năng giao tiếp cho sinh viên. Việc sử dụng AI trong các lớp học ngoại ngữ đòi hỏi sự phối hợp linh hoạt giữa các phương pháp giảng dạy truyền thống và công nghệ hiện đại để đạt được hiệu quả tốt nhất.

2. KIẾN NGHỊ

2.1. Đối với Nhà trường

Để tối ưu hóa hiệu quả của việc ứng dụng công cụ Reading Progress trong quá trình giảng dạy tiếng Anh tại trường Đại học Hoa Lư, một số đề xuất cho nhà trường như sau:

- *Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin*: Để tận dụng tối đa lợi ích từ công cụ Reading Progress, nhà trường cần đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin vững mạnh. Điều này bao gồm việc cung cấp kết nối Internet ổn định, các thiết bị cần thiết (máy tính, micro, camera) tại các phòng học để sinh viên có thể luyện tập đọc hiệu quả. Ngoài ra, việc xây dựng và duy trì một hệ thống lưu trữ dữ liệu an toàn để lưu trữ các bản ghi âm và báo cáo của sinh viên cũng là yếu tố quan trọng, hỗ trợ giáo viên và sinh viên truy cập và phân tích dữ liệu dễ dàng.

- *Tổ chức các buổi tập huấn về công nghệ*: Nhà trường nên tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về công cụ Reading Progress cho cả sinh viên và giảng viên. Thông qua các buổi này, sinh viên sẽ hiểu cách sử dụng công cụ để tự học, phát triển kỹ năng đọc và phát âm. Đồng thời, giảng viên sẽ có kiến thức để hướng dẫn sinh viên cách sử dụng công cụ hiệu quả nhất và khai thác các tính năng của công cụ để theo dõi sự tiến bộ của sinh viên. Các buổi tập huấn này nên được thực hiện định kỳ để cập nhật những tính năng mới của công cụ.

- *Xây dựng khung chương trình học linh hoạt*: Nhà trường cần xem xét tích hợp các công cụ công nghệ vào khung chương trình học một cách linh hoạt. Với Reading Progress, có thể xây dựng một chương trình học bao gồm các bài tập đọc, bài kiểm tra đánh giá khả năng đọc, và các hoạt động hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc và phát âm trong suốt quá trình học tập. Việc này sẽ đảm bảo rằng sinh viên có thể rèn luyện và đánh giá tiến độ phát triển kỹ năng một cách liên tục, đồng thời giúp nhà trường đảm bảo tính đồng nhất trong giảng dạy.

- *Khuyến khích nghiên cứu và đánh giá định kỳ*: Để đánh giá hiệu quả của công cụ Reading Progress, nhà trường nên khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia vào các nghiên cứu liên quan. Điều này không chỉ giúp tích lũy thêm bằng chứng về hiệu quả của công cụ trong việc phát triển kỹ năng đọc, mà còn tạo điều kiện cho nhà trường điều chỉnh và cải thiện phương pháp giảng dạy dựa trên dữ liệu thực tế. Việc tổ chức các đợt đánh giá định kỳ sẽ giúp đảm bảo công cụ đáp ứng được nhu cầu và góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tại trường.

- *Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động ứng dụng công nghệ*: Để triển khai các công cụ công nghệ hiệu quả, nhà trường cần có chính sách hỗ trợ tài chính, đặc biệt là với những công cụ đòi hỏi thiết bị và kết nối internet chất lượng cao. Việc hỗ trợ tài chính cho sinh viên và giảng viên trong các hoạt động liên quan đến ứng dụng công nghệ sẽ giúp giảm bớt các rào cản và tạo điều kiện tốt nhất cho quá trình học tập và giảng dạy.

2.2. Đối với Nhà trường

Để đạt được hiệu quả tối đa khi ứng dụng công cụ Reading Progress trong quá trình giảng dạy tiếng Anh, các giảng viên cần áp dụng một số khuyến nghị sau:

- *Nắm vững và khai thác tính năng của công cụ*: Giảng viên nên tìm hiểu kỹ về các tính năng của Reading Progress, bao gồm khả năng theo dõi tiến độ, phân tích tốc độ đọc, phát hiện lỗi phát âm, và cung cấp phản hồi ngay lập tức. Việc hiểu rõ và thành thạo các tính năng này sẽ giúp giảng viên đưa ra các chỉ dẫn

hiệu quả và nhanh chóng điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng sinh viên, góp phần tối ưu hóa hiệu quả học tập.

- *Tích hợp công cụ vào kế hoạch giảng dạy hàng ngày:* Giảng viên cần tích hợp Reading Progress vào kế hoạch giảng dạy một cách thường xuyên, đặc biệt là thông qua các bài tập đọc, bài kiểm tra định kỳ, và các bài tập phát âm. Việc lồng ghép công cụ này vào các hoạt động lớp học sẽ tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện phát âm và tăng cường khả năng đọc một cách có hệ thống. Các bài tập nên được thiết kế linh hoạt, phù hợp với trình độ của từng sinh viên, để tạo ra môi trường học tập hỗ trợ tối đa sự phát triển kỹ năng.

- *Phát triển các phương pháp phản hồi tích cực và xây dựng động lực:* Một trong những lợi ích của Reading Progress là khả năng phản hồi tức thì và chi tiết về các lỗi phát âm và tốc độ đọc. Giảng viên nên tận dụng tính năng này để cung cấp phản hồi mang tính xây dựng, đồng thời khuyến khích sinh viên tự cải thiện. Việc ghi nhận tiến bộ của sinh viên sẽ giúp họ duy trì động lực học tập và tăng cường sự tự tin khi luyện đọc và phát âm.

- *Chủ động cập nhật các xu hướng công nghệ trong giảng dạy:* Công nghệ giáo dục, đặc biệt là các công cụ AI như Reading Progress, không ngừng phát triển. Do đó, giảng viên cần chủ động cập nhật kiến thức về các tính năng mới cũng như các phương pháp giảng dạy sáng tạo liên quan đến công nghệ. Việc này sẽ giúp giảng viên luôn sẵn sàng ứng phó với sự thay đổi, nâng cao chất lượng giảng dạy và tạo ra môi trường học tập hiện đại cho sinh viên.

- *Thúc đẩy tính tự học và tính tự chủ của sinh viên:* Một trong những lợi ích nổi bật của Reading Progress là khả năng hỗ trợ sinh viên tự học. Giảng viên nên khuyến khích sinh viên tự luyện đọc và phát âm, tận dụng công cụ để theo dõi sự tiến bộ cá nhân. Việc này sẽ tạo điều kiện cho sinh viên phát triển tính tự học và tự chủ, đồng thời giúp họ tự tin hơn trong quá trình học tiếng Anh.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA NHÓM TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

1. Pham, D. T. (2024), Vietnamese EFL Students' Perspectives on Application of Artificial Intelligence Technology Tool Reading Progress in Learning English Pronunciation, *Educational Administration: Theory and Practice*, 30(5), 01-07.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Các nghiên cứu quốc tế và trong nước

- Alahmadi, N. S. (2024). Examining the impact of a digital Reading Progress tool on Saudi L2 learners' reading aloud performance and proficiency. *International Journal of Arabic-English Studies*, 24(2). <https://doi.org/10.33806/ijaes.v24i2.661>
- Burns, M. (2021, June 1). *Reading Progress: A reading fluency app in Microsoft Teams*. Class Tech Tips. <https://classtechtips.com/2021/06/01/reading-progress-a-reading-fluency-app-in-microsoft-teams/>
- Braun, V., & Clarke, V. (2006). Using thematic analysis in psychology. *Qualitative Research in Psychology*, 3(2), 77–101. <https://doi.org/10.1191/1478088706qp063oa>
- Chen, C.-M., Tan, C.-C., & Lo, B.-J. (2013). Facilitating English-language learners' oral reading fluency with digital pen technology. *Interactive Learning Environments*, 24(1), 96–118. <https://doi.org/10.1080/10494820.2013.817442>
- Crompton, H., & Burke, D. (2023). Artificial Intelligence in Higher education: the State of the Field. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20(1), 1–22. <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00392-8>
- Đan, T. (2019). *Áp dụng trí tuệ nhân tạo A.I vào giảng dạy tiếng Anh*. Vnexpress.net; Báo VnExpress. <https://vnexpress.net/ap-dung-tri-tue-nhan-cao-a-i-va-o-giang-day-tieng-anh-3869449.html>
- Felton, A. (2022, August 25). *What is Reading Fluency?* WebMD. <https://www.webmd.com/brain/what-is-reading-fluency>
- Gao, W., Namaziandost, E., & Abdulaal, M. A. A.-D. (2021). Correction to: Visual-syntactic text formatting: Developing EFL learners' Reading Fluency components. *Journal of Psycholinguistic Research*, 51. <https://doi.org/10.1007/s10936-021-09834-8>
- Ghafar, Z. N., Salh, H. F., Abdulrahim, M. A., Farxha, S. S., Arf, S. F., & Rahim, R. I. (2023). The role of artificial intelligence technology on English language learning: A literature review. *Canadian Journal of Language and Literature Studies*, 3(2), 17–31. <https://doi.org/10.53103/cjlls.v3i2.87>

- Gibson, S. (2008). Reading aloud: a useful learning tool? *ELT Journal*, 62(1), 29–36.
<https://doi.org/10.1093/elt/ccm075>
- Grabe, W. (2009). *Reading in a Second Language: Moving from Theory to Practice*. Cambridge University Press.
- Hasumi, T., & Chiu, M.-S. (2024). Technology-enhanced language learning in English language education: Performance analysis, core publications, and emerging trends. *Cogent Education*, 11(1).
<https://doi.org/10.1080/2331186x.2024.2346044>
- Hoàng, V. T. (2023). *Trí tuệ nhân tạo - AI đã giúp cho việc dạy và học tiếng Anh thay đổi chóng mặt như thế nào?* VnReview - Cộng Đồng Đánh Giá, Tư Vấn Sản Phẩm và Thông Tin Khoa Học Đời Sống. <https://vnreview.vn/threads/tri-tue-nhan-cao-ai-da-giup-cho-viec-day-va-hoc-tieng-anh-thay-doi-chong-mat-nhu-the-nao.13015/>
- Hongnaphadol, W., & Attanak, A. (2022). Reducing Thai EFL students' pronunciation anxiety through a CAPT-Based Reading Progress application. *Journal of Liberal Arts Prince of Songkla University*, 14(1), 83–122.
<https://doi.org/10.14456/jlapsu.2022.4>
- Huang, L. (2010). Reading aloud in the foreign language teaching. *Asian Soc. Sci.* 6, 148.
- Hudson, R. F., Lane, H. B., & Pullen, P. C. (2005). Reading fluency assessment and instruction: What, why, and how? *The Reading Teacher*, 58(8), 702-714.
<https://doi.org/10.1598/RT.58.8.1>
- Ja'afar, H., Othman, W. M., Kasevan, H. V., & M.S, B. (2021). Enhancing Oral Reading Fluency (ORF) Through Computer Assisted Repeated Reading (CARR). *Asian Journal of University Education*, 17(1), 207.
<https://doi.org/10.24191/ajue.v17i1.12618>
- Jain, D. (2023, July 4). *How AI-Driven Platforms Are Empowering Language Learning*. ELearning Industry. <https://elearningindustry.com/how-ai-driven-platforms-are-empowering-language-learning>
- Jarrah, M. A. M. (2024). The reality of using the Artificial Intelligence-based Reading Progress tool in Microsoft Teams to enhance the reading skills among English language teachers of the education department in Jazan region and the obstacles

- to its use. *Educational Sciences Journal*, 32(1), 33–56.
<https://doi.org/10.21608/ssj.2024.348017>
- Krashen, S. D. (2004). *The Power of Reading: Insights from the Research (2nd ed.)*. Libraries Unlimited.
- Kuhn, M. R., & Stahl, S. A. (2003). Fluency: A review of developmental and remedial practices. *Journal of Educational Psychology*, 95(1), 3–21.
<https://doi.org/10.1037/0022-0663.95.1.3>
- Liu, K.-P., Liu, C.-C., Hung, K.-C., Huang, C.-H., & Chang, C.-J. (2011, July 1). Implementing a Classroom Oral Reading Platform for Primary EFL Students' Oral Reading Rate. *2011 IEEE 11th International Conference on Advanced Learning Technologies*. 2011 IEEE 11th International Conference on Advanced Learning Technologies, Athens, GA, USA. <https://doi.org/10.1109/icalt.2011.97>
- Maguire, M., & Delahunt, B. (2017). Doing a thematic analysis: A practical, step-by-step guide for learning and teaching scholars. *All Ireland Journal of Higher Education*, 9(3). <https://ojs.aishe.org/index.php/aishe-j/article/view/335>
- Maggin, S., & Irani-Tehrani, S. (2023, June 23). *Microsoft's Reading Progress tool: Harnessing the potential of L2 oral reading assignments through technology*. The FLTMAG. <https://fltmag.com/microsoft-reading-progress/>
- Microsoft. (2021, May 5). *Định hình lại trải nghiệm dạy và học với các giải pháp giáo dục số toàn diện mới của Microsoft – Trang Thông Tin*. Microsoft.com. <https://news.microsoft.com/vi-vn/2021/05/05/dinh-hinh-lai-trai-nghiem-day-va-hoc-voi-cac-giai-phap-giao-duc-so-toan-dien-moi-cua-microsoft/>
- Miller, J. (2019). AI in education: How artificial intelligence is shaping education. *Journal of Educational Technology Systems*, 48(1), 145–153.
<https://doi.org/10.1177/0047239519862873>
- Molenda, M., & Grabarczyk, I. (2022). Microsoft Reading Progress as CAPT tool. *Research in Language*, 20(2), 197–214. <https://doi.org/10.18778/1731-7533.20.2.05>
- Motteram, G. (2013). *The benefits of new technology in language learning* | British Council. Britishcouncil.org. <https://www.britishcouncil.org/voices-magazine/the-benefits-new-technology-language-learning>

- Nation, I. S. P. (2001). *Learning Vocabulary in Another Language*. Cambridge University Press.
- Nguyen, H. (2021, August 25). *Công cụ Reading Progress mới của Microsoft Teams, giúp cải thiện việc đọc của người học và tiết kiệm thời gian cho giáo viên*. Quantrimang.com; Quantrimang.com. <https://quantrimang.com/lang-cong-nghe/microsoft-teams-ra-mat-cong-cu-reading-progress-183999>
- Paige, D. (2020). *Reading Fluency: A Brief History, the Importance of Supporting Processes, and the Role of Assessment*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED607625.pdf>
- Pham, D. T. (2024). Vietnamese EFL students' perspectives on application of artificial intelligence technology tool Reading Progress in learning English pronunciation. *Educational Administration: Theory and Practice*, 29(4), 1043–1049. <https://kuey.net/index.php/kuey/article/view/4597>
- Pham, T. C. (2022, August 17). *Effects of Using Technology to Engage Students in Learning English at a Secondary school*. I-Jli.org. <https://i-jli.org/index.php/journal/article/view/17/8>
- Prasetya, R. E. (2022). Utilizing Reading Progress feature in Microsoft Teams to improve speaking and listening competence of English foreign language learners. *Channing: Journal of English Language Education and Literature*, 7(1), 21–29. <https://doi.org/10.30599/channing.v7i1.1564>
- Popenici, S. A. D., & Kerr, S. (2017). Exploring the impact of artificial intelligence on teaching and learning in higher education. *Research and Practice in Technology Enhanced Learning*, 12(22), 1–13. <https://doi.org/10.1186/s41039-017-0062-8>
- Richards, J. C., & Renandya, W. A. (2002). *Methodology in Language Teaching: An Anthology of Current Practice*. Cambridge University Press.
- Selwyn, N. (2011). *Education and Technology: Key Issues and Debates*. Bloomsbury Academic.
- Sirichote, P., & Kanokpermpoon, M. (2023). Investigation into Thai EFL learners' English pronunciation using Microsoft Reading Progress. *12th LITU International Graduate Conference X FLLT 2023*, 123–137. <https://sites.google.com/litu.tu.ac.th/litugraduateconference2023/proceedings-12th-litu-graduate-conferencexfllt2023>

- Stroh, E. N. (2012). *The effect of repeated reading aloud on the speaking fluency of Russian language learners*. Brigham Young University.
- Sussmann, M. (2024, April 15). *AI Tools for the Four Skills in English Language Learning*. TESOL Connections | TESOL International Association. <https://www.tesol.org/articleslist/articles/ai-tools-for-the-four-skills-in-english-language-learning/>
- Syiyami, I. A., Haryanti, E., Nurwanti, D. I., & Kurniawati, N. (2015). *The use of reading aloud method to improve students' speaking ability: Indonesian secondary school*. Scitepress.org. <https://www.scitepress.org/publishedPapers/2018/82165/pdf/index.html>
- Taguchi, E., Gorsuch, G., & Sasamoto, E. (2006). Developing second and foreign language reading fluency and its effect on comprehension: A missing link. *The Reading Matrix*, 6(2), 1-20.
- Taylor, P., Argasvipart, K., Kanokpermpoon, M., Rattanawisadtrat, N., Dyamond, B. J., & Hrylytskyy, A. (2023). Stakeholders' perceptions related to technology acceptance of Reading Progress in Microsoft Teams: A case study of a trilingual program at a secondary school in Thailand. *LEARN Journal: Language Education and Acquisition Research Network*, 16(2), 718–736. <https://so04.tci-thaijo.org/index.php/LEARN/article/view/266981>
- Tholfsen, M. (2023). How to use Reading Progress and Reading Coach in Microsoft Teams. In *YouTube*. <https://www.youtube.com/watch?v=6wYi0Ix5ukA>
- Van, L. K., Dang, T. A., Pham, D. B. T., Vo, T. T. N., & Pham, V. P. H. (2021). The Effectiveness of Using Technology in Learning English. *AsiaCALL Online Journal*, 12(2), 24–40. <https://asiacall.info/acoj/index.php/journal/article/view/26>
- Wang, X., Dostál, J., & Aziz, A. K. (2019). *Using Modern Technology to Improve English Teaching and Learning*. <https://conference.pixel-online.net/ICT4LL/files/ict4ll/ed0012/FP/6164-ICT4254-FP-ICT4LL12.pdf>
- Yang, W. (2021). Enhancing reading fluency through technology: A review of the current research. *Journal of Educational Research*, 114(3), 265-275. <https://doi.org/10.1080/00220671.2021.1901830>

B. Các nghiên cứu tại Trường Đại học Hoa Lư

Nguyễn Thị Liên, Đinh Thị Thùy Linh, Đồng Thị Thu (2017). *Tìm hiểu và ứng dụng hệ thống Wisevn để xây dựng khóa học Anh văn thương mại căn bản 1 theo học chế Tín chỉ và triển khai giảng dạy tại phòng Lab trường Đại học Hoa Lư*. Nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp Cơ sở Trường Đại học Hoa Lư.

Nguyễn Thị Huệ, Đặng Thanh Điềm, Đinh Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Hoàng Huệ, Nguyễn Thị Lệ Thu (2018). *Nghiên cứu việc ứng dụng phần mềm Hot Potatoes trong dạy và học kỹ năng nghe thuộc học phần tiếng Anh 3 cho sinh viên khoá D10 tại trường Đại học Hoa Lư*. Nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp cơ sở Trường Đại học Hoa Lư.

Phạm Đức Thuận, Bùi Thị Nguyên, Nguyễn Thị Thúy Huyền, Nguyễn Thị Hoàng Huệ, Phạm Thanh Tâm (2021). *Ứng dụng Google Forms vào việc xây dựng hệ thống bài tập bổ trợ trong dạy học các học phần tiếng Anh tại Trường Đại học Hoa Lư*. Nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp cơ sở Trường Đại học Hoa Lư.

Đinh Thị Thùy Linh, Dương Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Hồng Tuyên, Nguyễn Thị Miên (2021). *Ứng dụng công cụ Flipid để tăng cường khả năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Hoa Lư*. Nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp cơ sở Trường Đại học Hoa Lư.

Nguyễn Thị Miên (2022). *Ứng dụng Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Hoa Lư*. Nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp cơ sở Trường Đại học Hoa Lư.

Phạm Đức Thuận, Đào Sỹ Nhiên, Nguyễn Thị Hồng Tuyên, Trần Thị Huyền Phương, Nguyễn Thị Miên (2023). *Nghiên cứu ứng dụng các sản phẩm của Google Workspace for Education vào việc số hóa nguồn học liệu học phần tiếng Anh 3 thành website hỗ trợ học tập cho sinh viên tại Trường Đại học Hoa Lư*. Nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp cơ sở Trường Đại học Hoa Lư.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: BẢNG CÂU HỎI KHẢO SÁT

<i>Câu hỏi</i>		<i>Hãy lựa chọn mức độ đồng tình của mình với các câu hỏi bằng cách tích vào ô phù hợp.</i> 1 – Hoàn toàn KHÔNG ĐỒNG TÌNH 5 – Hoàn toàn ĐỒNG TÌNH				
		1	2	3	4	5
1	Ứng dụng Reading Progress giúp em cải thiện thiện tốc độ đọc.					
2	Ứng dụng Reading Progress giúp em phát âm chính xác hơn.					
3	Ứng dụng Reading Progress làm gia tăng động lực thực hành phát âm.					
4	Ứng dụng Reading Progress giúp phát triển tính tự học.					
5	Ứng dụng Reading Progress làm đa dạng hóa phương pháp học đọc và phát âm.					
6	Ứng dụng Reading Progress làm giảm bớt sự lo lắng về phát âm.					
7	Ứng dụng Reading Progress hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói.					

PHỤ LỤC 2: BẢNG CÂU HỎI PHÒNG VẤN

Bảng câu hỏi phỏng vấn:

- Em suy nghĩ gì về việc ứng dụng Reading Progress vào học phần tiếng Anh 3 (vui / thích / thú vị / ... Tạo sao?)

7. Em đã làm bài như thế nào? (Quá trình làm bài? Chiến thuật làm bài?
Nếu làm thêm bài có được không?)
8. Em có hài lòng với kết quả làm bài không? Vì sao?
9. Em thấy việc ứng dụng Reading Progress mang lại những lợi ích gì?
10. Em gặp khó khăn, trở ngại gì khi làm bài?

PHỤ LỤC 3: CÁC BÀI ĐỌC SỬ DỤNG

TT	Tiêu đề	Nội dung
1	Robots among us now	More and more human jobs are done by robots now. They build cars, clean homes, deliver products, and do other automated tasks. However, until recently, robots have not been able to look you in the eye and smile. But now, human-like robots are becoming a reality. The following examples show how this is happening.
2	Robots in the classrooms	If you visit a Korean classroom, you might see a yellow and black robot named Robosem. Robosem's job is to help students practice language lessons. Across the world in the United Kingdom, you might find a cute white robot named Nao. Nao is a very user-friendly and helps young children learn computer programming.
3	Robots in the service industry	In Japan, robots are appearing in service jobs. At the Henna hotel in Nagasaki, a robot who works like a young woman stands behind the front desk. In order to make you feel comfortable, she smiles as she checks you into your room and gives you your key. Later, you might interact with another human-like robot at a bank or even at a café.
4	After the crash	Helen walked into the forest. It felt cold and dark. Suddenly, there was a movement in the trees behind her. It was Dawson, stumbling towards her. "Wait for me," he said, breathlessly. "You can't go in there alone." They continued walking. After a few minutes, they saw some smoke. "Oh, no," said Helen, "it looks like a fire!"

		Then she heard another voice calling her name. It was Richard! “Helen! Over here!” She ran towards him and hugged him. “You’re alive!” she said. What about the others?” “Follow me,” he replied.
5	Kelly – Emily conversation	- Emily! I love your earrings! And you got your hair done! Wow, you look great. - Thanks. I had it done at that new place downtown. They’re giving some great discounts now. - That’s interesting. I’ve been meaning to get highlights. Maybe I’ll give them a try. - Yeah, you should. Where do you usually go? - Actually, my aunt always does it for me. I’ve been going to her salon since I was a kid. - That’s cool. So, what are you going to wear to the party? - Party? What are you talking about? - Anthony’s party tonight! Why do you think I had all this done?
6	Jim’s mistake	The biggest mistake I made was when I grew a beard. That was about ten years ago. I was 21 or 22 at the time, but I looked younger. I mean, I’m short, and I had a young face, so every girl I met treated me like a boy. And when I went to clubs or places where you have to be 21, well, it was really embarrassing. They always asked me for my ID – but they never asked my friends.
7	Be my stylist	My husband, Max, has a great sense of style. So, one day when I could not decide what to wear, I asked for his help. He agreed. Day 1: Max played it safe. He dressed me in a black suit with matching heels and a white blouse. He finished the look with a gold necklace and earrings. Before I went to work, I had my nails done to complete the look. I felt quite professional – and pleased!